

PHONG TRÀO DUY TÂN

DÂN CHỦ - CÔNG LÝ - THỊNH VƯỢNG

TUẦN SAN 2-2025

PHONG TRÀO DUY TÂN

TUẦN SAN 2-2025

©2025 Phong trào Duy Tân

www.phongtraoduytan.com

Mọi hỗ trợ và liên lạc xin theo địa chỉ email bên dưới:

phongtraoduytanvietnam@gmail.com

Theo dõi trên mạng xã hội:

Facebook: www.facebook.com/phongtraoduytan

X: www.x.com/@phongtraoduytan

Youtube: www.youtube.com/@phongtraoduytan

Nghị định 168: kẹt xe tác động đến nền kinh tế thế nào?	6
Mỹ không thể từ bỏ việc thống trị AI	10
Con đường dài dẫn đến việc từ chức của Trudeau	14
Biển Đông: 5 vấn đề cần theo dõi trong năm 2025	22
Cách Trung Quốc chiến thắng cuộc chiến ở Hoàng Sa	32
Cách để thắng cuộc Chiến tranh Lạnh mới	57

NGHỊ ĐỊNH 168: KẸT XE TÁC ĐỘNG ĐẾN NỀN KINH TẾ THẾ NÀO?



NGUYỄN HUY VŨ

Nghị định 168 được chính phủ Việt Nam đưa ra với các mục đích công khai là chấn chỉnh tình trạng giao thông của quốc gia. Nhưng trái ngược với mục tiêu ban đầu, ít nhất là trên giấy tờ, là giúp cho giao thông được thông suốt hơn, nó lại tạo ra sự tắc nghẽn giao thông kinh hoàng ở những thành phố lớn.

Những thành phố như Hồ Chí Minh hay Hà Nội từ chỗ là những địa phương có kẹt xe cục bộ, tùy địa điểm, và thường diễn ra trong giờ cao điểm, giờ đây cả thành phố gần như phải chịu kẹt xe, sự kẹt xe kéo dài lâu hơn và diễn ra cả những giờ thường không phải là cao điểm trong ngày.

Những mức phạt quá cao của Nghị định 168 đã buộc người dân phải chấp hành một cách nghiêm túc đến độ cực đoan luật giao thông. Tuy vậy, việc gia tăng kẹt xe khi người dân nghiêm túc chấp hành luật giao thông nó chỉ nói lên một

điều rằng hệ thống giao thông không đáp ứng được nhu cầu của người dân.

Lúc này, trong ngắn hạn, chính quyền có lẽ chỉ còn hai chọn lựa. Hoặc là tiếp tục Nghị định 168 và chứng kiến sự kẹt xe kinh hoàng làm ảnh hưởng đến nền kinh tế; hoặc là bãi bỏ Nghị định 168 và chấp nhận nói lỏng các quy định về giao thông để người dân tự giải quyết lấy bài toán di chuyển của mình.

Về lâu dài, chính quyền buộc phải phát triển hệ thống đường sá ở các thành phố lớn để đáp ứng nhu cầu di chuyển của người dân.

Có hai câu hỏi mà giới làm chính sách kinh tế quan tâm đó là: (1) đâu là những ảnh hưởng của tắc nghẽn giao thông đến nền kinh tế, và (2) chi phí của tắc nghẽn giao thông đến nền kinh tế sẽ là bao nhiêu.

Những quan sát kinh tế cho thấy việc tắc nghẽn giao thông tạo ra những ảnh hưởng sau. Thứ nhất là tăng chi phí vận chuyển và hậu cần. Việc tăng thời gian di chuyển buộc các công ty vận tải phải chi trả thêm cho nhiên liệu, bảo trì xe cộ, và chi phí lao động. Điều này nó không chỉ tăng chi phí cho doanh nghiệp và khách hàng, mà nó còn làm giảm hiệu quả của chuỗi cung ứng và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Trong một nền kinh tế, khi mà các doanh nghiệp vận tải giảm khả năng cạnh tranh, điều này đến lượt nó sẽ làm giảm sức hút đối với các nhà đầu tư.

Thứ hai là giảm năng suất lao động. Khi người lao động bị mắc kẹt trong giao thông, họ sẽ mất thời gian quý báu và không thể sử dụng thời gian này để làm việc. Điều này dẫn đến sự giảm sút năng suất lao động, một yếu tố quan trọng trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Thứ ba là giảm chất lượng cuộc sống và ảnh hưởng đến sức khỏe. Kẹt xe kéo dài có thể dẫn đến căng thẳng, mệt mỏi và các vấn đề sức khỏe như bệnh tim mạch, căng thẳng tâm lý do phải chịu đựng áp lực giao thông. Sức khỏe của người lao động bị ảnh hưởng sẽ dẫn đến việc tăng tỷ lệ nghỉ bệnh và giảm hiệu quả làm việc. Hơn nữa, ô nhiễm không khí từ xe cộ trong kẹt xe cũng gây tác động tiêu cực đến sức khỏe cộng đồng, làm gia tăng chi phí y tế.

Ngoài ra, việc tắc nghẽn giao thông còn có thể có những tác động tiêu cực đến các lĩnh vực khác như du lịch và thương mại. Khách du lịch chắc chắn không muốn trải nghiệm ở một thành phố để phải chịu đựng trong làn khói bụi của kẹt xe, và các doanh nhân chắc chắn sẽ dè chừng việc đầu tư ở một thành phố mà sự đứng giờ luôn là một thách thức khi đối mặt với tình trạng tắc nghẽn giao thông liên tục.

Cho đến nay chưa có một nghiên cứu đánh giá định lượng nào về ảnh hưởng của tắc nghẽn giao thông đối với kinh tế trong trường hợp của Việt Nam. Tuy vậy, để ước định những tác động này, chúng ta có thể tham khảo những đánh giá đối với thành phố Bangkok của Thái Lan, một thành phố được xem là có mức độ tắc nghẽn giao thông hàng đầu thế giới.

Ở Bangkok, trung bình mỗi người dân mất đi tám ngày mỗi năm vì tình trạng kẹt xe. Tám ngày mỗi năm tương đương với hơn nửa tiếng cho mỗi ngày.

Việc tắc nghẽn giao thông đến lượt nó cũng làm mất đi của Bangkok 15,4 tỉ đô la mỗi năm. Với mức GDP của Thái Lan xấp xỉ 515 tỉ đô la Mỹ, sự thất thoát 15,4 tỉ đô la vì tắc nghẽn giao thông mỗi năm tương đương với việc mất đi gần 3% GDP.

Một nghiên cứu khác về tắc nghẽn giao thông ở Bangkok chỉ ra rằng những chi phí xã hội gây ra bởi tắc nghẽn giao thông chiếm khoảng 15 đến 22,9 tỉ đô la Mỹ hàng năm, tức khoảng 3% cho đến 4,5% GDP mỗi năm. Những chi phí xã hội này bao gồm ô nhiễm không khí, ô nhiễm tiếng ồn, tai nạn giao thông, và biến đổi khí hậu.

Trở lại với trường hợp Việt Nam, trừ khi chính phủ nói lỏng Nghị định 168 để giải toả tình trạng kẹt xe hiện nay, chuyên khủng hoảng tắc nghẽn giao thông, tương tự như Bangkok, có thể khiến Việt Nam mất đi khoảng 3% GDP mỗi năm. Với GDP của Việt Nam năm 2024 là 476 tỉ đô la Mỹ, thì điều này tương đương với 14 tỉ đô la Mỹ. Và cũng như Thái Lan, Việt Nam cũng sẽ mất một khoản tương tự cho các chi phí xã hội.

Tác động của Nghị định 168 vì vậy là rất lớn đối với kinh tế Việt Nam.

Nguồn: "Nghị định 168: kẹt xe tác động đến nền kinh tế thế nào?," *RFA Tiếng Việt*, 14/1/2025.

MỸ KHÔNG THỂ TỪ BỎ VIỆC THỐNG TRỊ AI



ROBERT C. O'BRIEN

Các quy định về AI vào phút chót của chính quyền Biden sẽ làm suy yếu khả năng cạnh tranh công nghệ của Mỹ.

Thế kỷ 21 sẽ được định hình bởi cuộc cạnh tranh giữa các cường quốc, đặc biệt là giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc. Quốc gia chiến thắng trong cuộc đua này có thể sẽ là quốc gia thống trị lĩnh vực công nghệ. Trong nhiệm kỳ đầu tiên, Tổng thống Donald Trump đã đánh bại nỗ lực của Trung Quốc trong việc kiểm soát thị trường 5G toàn cầu bằng cách ngăn cản Huawei trở thành nhà cung cấp viễn thông duy nhất trên thế giới.

Huawei đã không dễ dàng chấp nhận thất bại. Công ty này đã tận dụng bốn năm yếu kém dưới chính quyền Biden để tái cấu trúc và chuyển mình thành một doanh nghiệp trong lĩnh vực Trí tuệ Nhân tạo (AI). Giờ đây, giống như những gì đã làm với 5G, Trung Quốc đang tìm cách khiến phần còn lại của thế giới phải phụ thuộc vào công nghệ AI của Huawei. Như Yogi Berra từng nói, “Đây chính là sự tái diễn của quá khứ.”

Tổng thống đắc cử Trump sắp nhậm chức với một kế hoạch mang lại một kỷ nguyên thịnh vượng kinh tế chưa từng có cho Mỹ. Tuy nhiên, trong lúc sắp rời nhiệm sở, chính quyền Biden đang tìm cách làm suy yếu Trump đồng thời tặng cho Trung Cộng một món quà dưới dạng Quy định Tạm thời về “Khung Kiểm soát Xuất khẩu cho Sư Lan tỏa AI.” Quy định này sẽ thiết lập một chế độ kiểm soát xuất khẩu toàn cầu đối với AI và phần cứng liên quan, những thứ đã có mặt trên thị trường từ lâu. Chế độ này sẽ hạn chế tự do thương mại bằng cách ngăn cản các công ty Mỹ bán tự do các phần cứng và phần mềm AI chủ chốt cho các đối tác và đồng minh của Mỹ ở nước ngoài.

Hệ quả của quy định này là Huawei sẽ lấp đầy khoảng trống cung cấp AI. Trung Quốc do đó sẽ kiểm soát thị trường công nghệ quan trọng nhất của thế kỷ này. Huawei sẽ giành được sự độc quyền toàn cầu mà họ đã mong muốn đối với 5G, giờ đây trong lĩnh vực AI còn quan trọng hơn.

Phần cứng và phần mềm vận hành AI, vốn là mục tiêu của các quy định mà chính quyền Biden đưa ra, chính là trung tâm của quá trình chuyển đổi trong lĩnh vực điện toán từ mô hình dựa trên CPU sang mô hình dựa trên GPU. Sự chuyển đổi này nhằm tăng tốc công việc của các máy tính đồng thời giảm chi phí, chẳng hạn như chi phí năng lượng. Đây là lĩnh vực mà Mỹ hiện vẫn còn dẫn đầu Trung Quốc.

Thay vì kiểm soát “AI tiên tiến,” các ứng dụng AI hiện đại nhất, các quy định mới của chính quyền Biden sẽ cho phép AI tiên tiến được phát triển và bán mà không bị kiểm soát bởi

các công ty Trung Quốc như Huawei. Các công ty công nghệ Mỹ, với thị trường toàn cầu bị thu hẹp đáng kể, sẽ bị đẩy xuống vị trí thứ hai. Nếu các công ty Mỹ bị chính phủ ngăn cản dẫn đến không thể đáp ứng nhu cầu về phần cứng và phần mềm AI, thì các công ty Trung Quốc sẽ thay thế để đáp ứng nhu cầu này. Không còn nghi ngờ gì nữa, Trung Quốc sẽ trợ cấp cho các công ty này và hỗ trợ nỗ lực bán hàng của họ qua các kênh ngoại giao.

Ngoài việc làm suy yếu các công ty công nghệ hàng đầu của Mỹ, quy định mới này còn làm trầm trọng thêm những yếu tố tồi tệ nhất của “Thỏa thuận Xanh Mới” và cái gọi là *Đạo luật Giảm Lạm Phát* của chính quyền sắp mãn nhiệm, khi cho phép các quan chức hành chính chọn lựa người thắng kẻ thua giữa các công ty Mỹ. Những bước đột phá tiếp theo trong công nghệ sẽ không được quyết định bởi thị trường tự do mà bởi một quan chức hành chính không được bầu chọn tại Washington, người tự nhận là “biết rõ hơn” nếu quy định của Biden được duy trì.

Vào tháng 11, nhân dân Mỹ đã từ chối quyết liệt một kỷ nguyên yếu kém của Mỹ và lựa chọn Tổng thống đắc cử Trump để tái khẳng định sức mạnh kinh tế của đất nước. Chính quyền Biden đang cố gắng thực hiện những phá hoại vào phút cuối đời với nhiệm kỳ thứ hai của Tổng thống Trump bằng cách ngăn cản các công ty Mỹ dẫn đầu và giành chiến thắng trong cuộc đua về AI và điện toán hiện đại. Nỗ lực này của Biden cần phải bị loại bỏ.

Robert C. O'Brien từng là Cố vấn An ninh Quốc gia thứ hai mươi bảy của Mỹ dưới thời Tổng thống Trump từ 2019-2021.

Nguồn: Robert C. O'Brien, "America Cannot Surrender Its AI Dominance," The National Interest, 7/1/2025.

Biên dịch: Phong trào Duy Tân.

CON ĐƯỜNG DÀI DẪN ĐẾN VIỆC TỪ CHỨC CỦA TRUDEAU



STUART A. REI

Thủ tướng Canada là nạn nhân mới nhất của phong trào phản đối các chính quyền đương nhiệm trên toàn cầu — theo nhiều cách khác nhau.

Tại Ottawa lạnh giá, thủ tướng Canada bắt đầu suy nghĩ về tương lai chính trị của mình. Rất nhiều điều đã thay đổi kể từ khi ông được bầu lần đầu tiên. Sự phấn khích xung quanh sức trẻ, chủ nghĩa đa văn hóa và sự hấp dẫn giới tính của ông — những yếu tố đã giúp ông lên nắm quyền — “Trudeaumania”, như báo chí gọi nó, đã tan biến. Các nhà phê bình gọi ông là kiêu ngạo và thiếu kết nối với thực tế. Ngay cả cuộc sống cá nhân của ông cũng không còn hào nhoáng, khi ông và người vợ xinh đẹp đang trong quá trình ly dị.

Vận may chính trị của ông cũng giảm sút vì những lý do cụ thể. Người dân Canada đã chán ngấy với tình trạng lạm phát cao và thâm hụt ngân sách ngày càng tăng, những đặc trưng trong cách điều hành nền kinh tế của ông. Nhiều người

không thích chính sách năng lượng của ông, đặc biệt là ở miền Tây Canada. Nhiều người lo ngại về mối quan hệ xấu với Hoa Kỳ dưới thời Tổng thống đảng Cộng hòa.

Trong Đảng Tự do của ông, những mũi dao bắt đầu xuất hiện; trong khi đó, đảng bảo thủ, dưới sự lãnh đạo của người đứng đầu trẻ tuổi, lại trở nên hăng hái hơn. Thực tế, trên toàn cầu, đảng bảo thủ dường như đang có động lực mạnh mẽ, trong khi đảng tự do phải đối mặt với sự phản đối vì các chính sách không được lòng người dân. Thời thế đã vượt qua Trudeau. Và sau một nhiệm kỳ kéo dài suốt nhiều thập kỷ, ông quyết định: đã đến lúc phải từ chức.

Đây không chỉ là câu chuyện của Justin Trudeau, người đã thông báo vào thứ Hai rằng ông sẽ từ chức lãnh đạo Đảng Tự do, mở đường cho việc chọn ra thủ tướng mới đầu tiên của Canada sau gần một thập kỷ. Đây cũng là câu chuyện của cha ông, Pierre Elliott Trudeau, người đã từ chức vào năm 1984 sau khi nắm quyền kể từ năm 1968, trừ một giai đoạn giữ vị trí đối lập kéo dài chín tháng, . Cuối cùng, cả hai thủ tướng đều bị đánh bại bởi những xu hướng toàn cầu mà họ gặp khó khăn trong việc đối phó.

Tất nhiên, có sự khác biệt trong chính sách giữa hai người. Về vấn đề nhập cư, cả hai cha con Trudeau đều chú trọng đến việc chào đón những người tị nạn, đặc biệt là từ các quốc gia có đa số dân không phải là người da trắng, nhưng so với chính sách nhập cư của con trai mình, chính sách của Pierre khá hà khắc. Số lượng người nhập cư thực tế đã giảm trong ba năm cuối cùng ông nắm quyền, kết thúc ở mức 89.000

người vào năm 1983 — tức là 3,5 người trên mỗi 1.000 dân. Vào năm 2024, khoảng 485.000 người nhập cư đã đến Canada — tức là 12 người trên mỗi 1.000 dân.

Về vấn đề năng lượng, nguyên nhân thất bại của Trudeau cha là Chương trình Năng lượng Quốc gia, một kế hoạch mang tính can thiệp từ nhà nước với các biện pháp kiểm soát giá cả, đã làm xa lánh các tỉnh miền Tây của Canada. Trudeau con không thực hiện bất kỳ biện pháp cực đoan hay không được ưa chuộng nào như vậy, mặc dù thuế carbon của ông đã gây chia rẽ trong dư luận Canada. Các vấn đề kinh tế cụ thể cũng khác nhau: lạm phát và tỷ lệ thất nghiệp cao hơn rất nhiều khi Trudeau cha từ chức, trong khi hiện nay, tăng trưởng GDP lại đang gặp khó khăn hơn.

Tuy nhiên, trong cả hai trường hợp, những cú sốc đối với việc làm, giá cả và tăng trưởng đã tạo ra một làn sóng phản đối mạnh mẽ đối với các chính quyền đương nhiệm trên toàn cầu. Vào thập niên 1980, điều này thể hiện qua cuộc cách mạng thị trường tự do của Reagan và Thatcher, một làn sóng đã lan rộng ra ngoài cả Hoa Kỳ và Vương quốc Anh — thúc đẩy Tổng thống xã hội chủ nghĩa của Pháp, François Mitterrand, chấp nhận chính sách thắt lưng buộc bụng, và đưa lãnh đạo Đảng Bảo thủ Canada, Brian Mulroney, vào văn phòng thủ tướng sau khi Trudeau từ chức.

Làn sóng phản đối các chính quyền đương nhiệm hiện nay còn mạnh mẽ hơn, và Justin Trudeau chỉ là nạn nhân mới nhất. Hãy thêm tên ông vào danh sách các nhà lãnh đạo dân chủ đã chịu thất bại trong các cuộc bầu cử hoặc bị đánh bại

hoàn toàn trong năm qua: Joe Biden và Kamala Harris ở Hoa Kỳ, Rishi Sunak ở Vương quốc Anh, Emmanuel Macron ở Pháp, Olaf Scholz ở Đức, Cyril Ramaphosa ở Nam Phi, Narendra Modi ở Ấn Độ, Yoon Suk Yeol ở Hàn Quốc, và Fumio Kishida ở Nhật Bản. Giống như cử tri ở các quốc gia khác, người dân Canada đã trừng phạt giới tinh hoa chính trị của họ vì các chính sách COVID-19 mà họ cho là quá hạn chế, các chính sách tài khóa mà họ cho là gây lạm phát (và trong nhiều trường hợp, mặc dù không phải tất cả, các chính sách nhập cư mà họ cho là quá dễ dãi).

Canada là một quốc gia theo chủ nghĩa tiến bộ, nơi mà các vấn đề như y tế xã hội, quyền phá thai, kiểm soát súng và quyền của người đồng tính không phải là những vấn đề gây tranh cãi nóng bỏng, mà là những câu hỏi đã được giải quyết từ lâu. Tuy nhiên, đó không phải là một chủ nghĩa tiến bộ thuần túy. Như Trudeau đã nhận ra, có những giới hạn đối với xu hướng tự do của người Canada. Về vấn đề nhập cư, cuối cùng thì người bỏ phiếu trung bình lại có quan điểm bảo thủ hơn ông (một bài học mà Harris cũng đã học được). Chính sách của ông rõ ràng không được ưa chuộng, đặc biệt là vì cách mà dân số ngày càng tăng đã đẩy giá nhà lên cao và gây áp lực lên hệ thống chăm sóc sức khỏe. Vào tháng Mười, ông đã thay đổi hoàn toàn, công bố rằng sẽ bỏ mục tiêu hàng năm về số lượng cư dân thường trú mới, giảm hơn 100.000 người.

Cuộc khủng hoảng bản sắc này rõ ràng nhất trong chính sách kinh tế. Bản chất của nền kinh tế Canada luôn kéo đất nước này về phía bên phải. Mặc dù không phải là một Saudi Arabia

với tuyết và các cuộc bầu cử, Canada phụ thuộc rất nhiều vào sản xuất dầu khí cùng với ngành khai thác mỏ, điều này giải thích tại sao các chính sách môi trường của Canada từ lâu đã thân thiện hơn với ngành công nghiệp so với những gì người ta có thể mong đợi, và cũng lý giải vì sao các chính sách khí hậu của Trudeau kém được ưa chuộng hơn so với những gì có thể xảy ra ở các nước như Đan Mạch. Canada cũng là một nước xuất khẩu lớn với các sản phẩm sản xuất trong nước, điều này giải thích tại sao các thủ tướng Canada từ mọi đảng phái chính trị đều là những người ủng hộ tự do thương mại.

Tuy nhiên, khác với những nhà lãnh đạo đã bị thất bại khác, Trudeau phải đối mặt với một tác động thứ hai đặc biệt của làn sóng phản đối các chính quyền đương nhiệm: sự thay đổi chính phủ ở quốc gia láng giềng, đồng minh gần gũi nhất và đối tác thương mại lớn nhất của Canada. Pierre Trudeau từng nói đùa rằng việc sống cạnh Hoa Kỳ giống như “ngủ cùng một con voi: bất kể con vật đó có thân thiện hay điềm tĩnh đến đâu, ta vẫn bị ảnh hưởng bởi mọi cử động và tiếng rống của nó.” Và vào tháng Mười Một, người Mỹ đã tái bầu một nhà lãnh đạo mà phần lớn người Canada cho là không thân thiện cũng chẳng điềm tĩnh.

Theo đuổi lợi ích của Canada mà không làm phật lòng Hoa Kỳ là một nhiệm vụ khó khăn ngay cả trong những thời kỳ tốt nhất, nhưng nhiệm vụ đó đã trở nên không thể đối với Trudeau sau chiến thắng bầu cử lần thứ hai của Donald Trump. Mối quan hệ giữa hai nhà lãnh đạo rất tệ trong nhiệm kỳ đầu của Trump: vào năm 2018, sau khi Trudeau hứa rằng Canada sẽ “không để bị bắt nạt” về vấn đề thuế quan, Trump

đã gọi ông là “yếu đuối” và “gian dối”, và tại một hội nghị thượng đỉnh NATO năm 2019, Trudeau bị bắt gặp trên camera đang đùa giỡn với các lãnh đạo khác về những hành động thất thường của Trump. Và mối quan hệ giữa họ có xu hướng sẽ còn tồi tệ hơn trong nhiệm kỳ thứ hai của Trump.

Vào tháng Mười Một, sau khi Trump cam kết sẽ áp thuế 25% đối với tất cả hàng hóa của Canada, Trudeau đã đến Mar-a-Lago, hứa hẹn tăng cường an ninh biên giới để làm dịu lòng tổng thống sắp nhậm chức. Tuy nhiên, điều này không có tác dụng: vào tháng sau, Trump đã chế giễu Trudeau trên mạng xã hội, gọi ông là “thống đốc” của “bang” Canada. Bất kỳ thủ tướng Canada nào cũng đều phải đối mặt với mối quan hệ căng thẳng với Trump, do những xu hướng bảo vệ thương mại của ông, nhưng không ai bị tác động nhiều như Trudeau, vì lịch sử của họ, một thực tế mà ngay cả những người ủng hộ ông cũng phải thừa nhận. Trudeau có lẽ cũng không thể trụ vững lâu trong một chính quyền của Harris, nhưng chiến thắng bầu cử của Trump đã định đoạt số phận của ông.

Lịch sử quan hệ giữa Canada và Hoa Kỳ thường căng thẳng khi các nhà lãnh đạo của họ thuộc về những đảng phái chính trị đối lập. Richard Nixon từng gọi Pierre Trudeau là “một kẻ tự cao, trí thức vớ vẩn” và là “thằng khốn nạn.” (Trudeau đáp lại trong hồi ký của mình rằng ông “đã bị gọi những từ tệ hơn bởi những người có phẩm chất tốt hơn.”) Trudeau có mối quan hệ tốt hơn với Ronald Reagan, mặc dù tổng thống Mỹ sau này nhớ lại rằng ông đã “rất kinh hoàng vì sự thô lỗ” của Trudeau tại một hội nghị G-7 ở London.

Mulroney lên nắm quyền với lời hứa “tái thiết quan hệ với Hoa Kỳ, người bạn tốt nhất và gần gũi nhất của chúng ta” và cuối cùng đã trở thành bạn thân của Reagan. Có lẽ chưa bao giờ có một cuộc thể hiện sự ấm áp nào lớn hơn giữa các nhà lãnh đạo của hai quốc gia này ngoài “Hội nghị Shamrock”, bắt đầu vào Ngày lễ Thánh Patrick năm 1985 và kết thúc với việc hai nhà lãnh đạo, đều có nguồn gốc Ireland, cùng hát bài “When Irish Eyes Are Smiling.” (Thật hợp lý, Mulroney đã đọc điều văn tại lễ tang của Reagan.)

Người kế nhiệm đảng Tự do của Mulroney, Jean Chrétien, đã có mối quan hệ rất tốt với Bill Clinton, dành nhiều giờ bên nhau trên sân golf. Tuy nhiên, Chrétien và người kế nhiệm ông, Paul Martin, cũng là một đảng viên đảng Tự do, đã mâu thuẫn với George W. Bush về Iraq và kế hoạch phòng thủ tên lửa của Mỹ. Và thế là mô hình quan hệ “nóng-lạnh” tiếp tục kéo dài, qua các cuộc bầu cử của Stephen Harper, Barack Obama, Justin Trudeau, Trump và Biden. Nếu Pierre Poilievre, lãnh đạo Đảng Bảo thủ, được bầu làm thủ tướng năm nay, như các cuộc khảo sát cho thấy ông có cơ hội tốt để giành chiến thắng, thì có thể kỳ vọng sẽ có một sự yên tĩnh nhất định giữa hai quốc gia. Trong một cuộc phỏng vấn podcast với nhà tâm lý học và bình luận viên bảo thủ Jordan Peterson, ông đã đề xuất với Trump về một “thỏa thuận lớn” mà hai nhà lãnh đạo có thể đạt được về thương mại.

Với việc Trudeau từ chức, Trump có thể giờ đây tưởng tượng rằng, cũng như ông có khả năng tác động đến các cuộc bầu cử sơ bộ của Đảng Cộng hòa và hủy bỏ các dự luật ở Quốc hội, ông cũng có thể gây ra sự sụp đổ của các nhà lãnh đạo

nước ngoài. Theo cách này, bằng cách đối xử với nhà lãnh đạo của một đồng minh gần gũi như một đối thủ chính trị hèn mọn và đáng bị chế giễu, Trump đang thực hiện một ảo tưởng mà ông đã truyền đạt với Trudeau tại Mar-a-Lago và lặp lại vào thứ Hai: rằng Canada là “tiểu bang thứ 51.” Nhưng do những nguyên nhân lớn hơn, Trudeau đã bị cuốn đi khỏi văn phòng thủ tướng bởi chính làn sóng toàn cầu mà Trump đã cưỡi lên để trở lại Nhà Trắng.

Stuart A. Reid là một học giả cấp cao tại Hội đồng Quan hệ Đối ngoại và là tác giả của cuốn **The Lumumba Plot**.

Nguồn: Stuart A. Reid, “The Long Road to Trudeau’s Resignation,” *The National Interest*, 9/1/2025.

Biên dịch: Phong trào Duy Tân.

BIỂN ĐÔNG: 5 VẤN ĐỀ CẦN THEO DÕI TRONG NĂM 2025



BAN BIÊN TẬP RFA TIẾNG VIỆT

Đài Bắc, Đài Loan/Manila – Biển Đông đã trở thành một trong những điểm nóng địa chính trị nhiều rủi ro nhất trên thế giới trong những năm gần đây khi Trung Quốc tăng cường củng cố những tuyên bố chủ quyền rộng lớn của nước này đồng thời có sự gia tăng can dự của các quốc gia bên ngoài khu vực.

Dưới đây là năm khu vực và vấn đề cần theo dõi trong năm 2025:

Eo biển Đài Loan

Tình hình ở Eo biển Đài Loan đã trở nên căng thẳng hơn một cách đáng kể với gần 3.000 cuộc xâm nhập [của Trung Quốc] vào khu vực nhận diện phòng không (DIZ) của Đài Loan trong khoảng thời gian từ tháng 1/2024 đến tháng 11/2024. Trung Quốc cũng tổ chức hai cuộc tập trận quân sự lớn – Liên hợp Lợi kiểm A và Liên hiệp Lợi kiểm B – diễn ra trùng hợp với các sự kiện chính trị lớn trên hòn đảo tự trị.

Nhà lãnh đạo Trung Quốc Tập Cận Bình nhắc lại trong Thông điệp Năm mới của mình rằng việc thống nhất Đài Loan là “không thể tránh khỏi”.

“Trung Quốc sẽ tiếp tục các cuộc tập trận trong năm 2025 nếu các quan chức cấp cao Đài Loan đi thăm Mỹ hoặc các quan chức hàng đầu của Mỹ đến thăm Đài Loan” – ông Shen Ming-Shih (Thẩm Minh Thất), nghiên cứu viên thuộc Viện Nghiên cứu An ninh Quốc phòng (INDSR) – một viện nghiên cứu, tư vấn chính sách hàng đầu của Chính phủ Đài Loan – nhận định.

Các cuộc tập trận quân sự của Trung Quốc, ví dụ như tấn công hỏa lực phối hợp, phong tỏa phối hợp và phối hợp chống tiếp cận và chống xâm nhập (joint anti-access and area denial – A2/AD) vẫn tiếp tục nhưng sẽ ít hiệu quả hơn khi Đài Loan xây dựng được các biện pháp đối phó hiệu quả – ông Shen nói.

Một nghiên cứu viên khác ở INDSR, ông Ou Si-Fu, Trưởng phòng Chính trị, Quân sự và Chiến lược Tác chiến của Trung Quốc, nói với Đài Á Châu Tự Do (RFA) rằng Trung Quốc chưa sẵn sàng cho một cuộc chiến tranh toàn diện với Đài Loan.

“Ông Tập không tự tin về quân đội của mình”- ông Ou nói, viện dẫn các cuộc sa thải gần đây ở các cấp lãnh đạo cao nhất của Quân đội Giải phóng Nhân dân Trung Quốc (PLA).

“Quân đội Giải phóng Nhân dân Trung Quốc đã không tham gia một cuộc chiến thực sự nào trong một thời gian dài vì thế một cuộc xâm lược đối với Đài Loan nhiều khả năng sẽ không

sớm xảy ra” – nhà phân tích này viết. “Họ có thể đang chuẩn bị lực lượng nhưng chúng tôi cũng đang chuẩn bị”.

Tổng thống Đài Loan Lai Thanh Đức nói trong thông điệp Năm mới của mình rằng chính phủ của ông sẽ tăng ngân sách quốc phòng và tăng cường sức mạnh quân sự.

Bãi cạn Scarborough

Những diễn biến mới nhất tại chuỗi rạn san hô nằm trong vùng đặc quyền kinh tế của Philippines nhưng thực tế do Trung Quốc kiểm soát là đáng lo ngại. Ngay trước thềm năm mới, Bộ Tư lệnh Chiến khu miền Nam của PLA đã tiến hành các cuộc diễn tập sẵn sàng chiến đấu quy mô lớn tại bãi cạn này với sự tham gia của cả lực lượng hải quân và không quân.

Lực lượng hải cảnh cũng như dân quân biển Trung Quốc vẫn đang duy trì sự hiện diện mạnh mẽ tại khu vực này.

Một tháng trước đó, Bắc Kinh đã công bố một loạt đường cơ sở xung quanh Bãi cạn Scarborough để xác định lãnh hải và không phận của mình – một bước đi bị nhiều bên coi là bất hợp pháp nhưng được Trung Quốc sử dụng để biện minh cho các hành động của họ chống lại Philippines và Mỹ – đồng minh của Philippines.

Đầu tháng 12 vừa qua, lực lượng hải cảnh Trung Quốc đã phun vòi rồng vào một tàu của Cục Thủy sản Philippines đang chở hàng tiếp tế cho ngư dân ở khu vực bãi cạn và nói rằng tàu này đã “tiếp cận nguy hiểm” lãnh hải của Bắc Kinh.

“Anh không thể vẽ đường cơ sở nếu không sở hữu các thực thể này” – cựu thẩm phán Tòa án Tối cao Philippines Antonio Carpio nhận định đồng thời gợi ý rằng Philippines nên kiện Trung Quốc ra một tòa án quốc tế về tuyên bố về các đường cơ sở này.

Bãi cạn Scarborough hiện không có người ở và cũng không có công trình nào trên đó nhưng với sự hung hăng, quyết đoán của Trung Quốc, điều này có thể thay đổi trong năm 2025. Các lực lượng của Philippines đã gỡ bỏ các rào chắn nổi của Trung Quốc xung quanh Scarborough nhưng tiếp cận của ngư dân Philippines đối với ngư trường truyền thống này vẫn còn hạn chế.

Philippines được cho là đang cân nhắc khởi xướng một vụ kiện mới đối với Trung Quốc do nước này vi phạm Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển. Tuy nhiên vốn đã từ chối tham gia và bác bỏ phán quyết của Tòa trọng tài Liên Hợp Quốc năm 2016, rất ít khả năng Bắc Kinh sẽ tham gia vụ kiện mới này.

Bãi Cỏ Mây

Trong suốt năm 2024, Trung Quốc và Philippines đã có nhiều cuộc đối đầu tại Bãi Cỏ Mây (Second Thomas Shoal) – một thực thể cũng nằm trong vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) của Philippines. Đây cũng là nơi Manila cố tình làm mắc cạn một chiếc tàu chiến cũ của mình vào năm 1999 để làm tiên đồn.

Trong mấy năm gần đây, lực lượng hải cảnh Trung Quốc đã chặn và cản trở các hoạt động tiếp tế của Philippines cho con tàu này (tàu BRP Sierra Madre) và binh lính đóng tại đây.

Vào ngày 17/6/2024, trong một cuộc đối đầu chưa từng có, nhân sự hải cảnh Trung Quốc trang bị giáo mác và mã tấu, đã đâm thủng các thuyền của Philippines và tịch thu vũ khí khi các thuyền này đang tiến hành một chuyến tiếp tế và luân chuyển quân nhân cho tàu BRP Sierra Madre, khiến một thủy thủ Philippines bị thương.

Cả hai bên sau đó đều kêu gọi làm dịu tình hình căng thẳng. Vào ngày 12/12/2024, Trung Quốc tuyên bố đã cho phép Philippines cung cấp tiếp tế cho chiếc tàu chiến “mắc cạn bất hợp pháp” tại Bãi Cỏ Mây vì lý do nhân đạo.

Tuy nhiên, vụ việc ngày 17/6 cho thấy tình hình tại đây có thể dễ dàng leo thang thành xung đột, đặc biệt khi Bãi Cỏ Mây nằm gần một căn cứ hải quân của Trung Quốc trên Đá Vành Khăn (Mischief Reef) – một đảo nhân tạo mà Trung Quốc đã xây dựng và quân sự hóa hoàn toàn.

Theo Hiệp ước Phòng thủ Chung ký vào năm 1951 giữa Manila và Washington, hai nước có nghĩa vụ hỗ trợ nhau trong trường hợp bị tấn công quân sự. Trong tháng 11/2024, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Lloyd Austin tiết lộ rằng quân đội Mỹ đã thành lập “Lực lượng Đặc nhiệm Ayungin” với Ayungin là tên gọi của Bãi Cỏ Mây trong tiếng Philippines.

Tham mưu trưởng Lực lượng vũ trang Philippines, Đại tướng Romeo Brawner Jr., nói với phóng viên của RFA tại Manila

rằng Philippines đang theo đuổi chiến lược ba mũi nhọn trong phòng thủ biển, đó là: Thiết lập hiện diện hiệu quả; tạo sự răn đe hiệu quả kết hợp hiện đại hóa trang thiết bị quân sự; và tận dụng các liên minh và quan hệ đối tác với các quốc gia có cùng chí hướng.

Tuy nhiên, nhiều khả năng Bắc Kinh sẽ không từ bỏ yêu cầu Manila phải di dời tàu BRP Sierra Madre và rời khỏi bãi Bãi Cỏ Mây đang tranh chấp. Về phía mình, Philippines quyết tâm bảo vệ bãi cạn này.

“Chúng tôi sẽ không bao giờ từ bỏ lãnh thổ của mình tại Ayungin” – Đại tá Xerxes Trinidad, phát ngôn viên của Lực lượng vũ trang Philippines, khẳng định.

Hoạt động xây dựng đảo của Việt Nam

Theo một nghiên cứu của tổ chức Sáng kiến Minh bạch Hàng hải Châu Á (AMTI) có trụ sở tại Washington, hoạt động xây dựng đảo của Việt Nam ở Biển Đông đã gia tăng tới mức kỷ lục với diện tích tạo mới trong 6 tháng đầu năm 2024 nhiều bằng tổng diện tích của cả hai năm 2022 và 2023 cộng lại.

Từ tháng 11/2023 đến tháng 6/2024, Hà Nội đã tạo mới 280 ha đất (692 mẫu Anh) trên tổng số 10 thực thể ở quần đảo Trường Sa. Tổng diện tích nạo vét và bồi đắp của Việt Nam là khoảng 955 ha (2.360 mẫu Anh), bằng khoảng một nửa so với con số 1.881,7 ha (4.650 mẫu Anh) của Trung Quốc.

“Đã ba năm kể từ khi bắt đầu, Việt Nam vẫn đang gây ngạc nhiên cho các nhà quan sát về quy mô nạo vét và bồi đắp

không ngừng gia tăng ở quần đảo Trường Sa” – AMTI nhận định.

Trong năm qua, Việt Nam đã tiến hành các công trình cải tạo đảo quy mô lớn tại một số thực thể trong tổng số 27 thực thể nước này hiện chiếm giữ.

Một đường băng mới dài 3km gần như đã hoàn thành trên Bãi Thuyền Chài (Barque Canada Reef) – nơi tính đến tháng 10/2024, tổng diện tích bồi đắp đã tăng hơn gấp đôi trong vòng một năm, đạt gần 2,5 km² (617,7 mẫu Anh).

Việt Nam hiện chỉ có một đường băng dài 1.300 mét trên đảo Trường Sa, nhưng theo AMTI, ngoài Bãi Thuyền Chài, “sẽ không ngạc nhiên” nếu Hà Nội cũng tính đến việc xây dựng đường băng trên các đảo Phan Vinh (Pearson) và Đá Lát (Ladd).

Các căn cứ và đường băng mới “sẽ mang lại cho Việt Nam một vị thế [chiến lược] đối trọng với ‘Ba đảo lớn’ của Trung Quốc” – ông Tom Shugart, nghiên cứu viên cao cấp của Trung tâm An ninh Mỹ Mới, nhận định.

Ông đang đề cập đến các Đá Chữ Thập (Fiery Cross), Subi và Vành Khăn do Trung Quốc xây dựng đồng thời là những đảo nhân tạo lớn nhất trên Biển Đông. Bốn đảo nhân tạo lớn tiếp theo đều là các rạn san hô mới được mở rộng của Việt Nam.

“Tiến độ trong 5 tháng qua cho thấy Hà Nội quyết tâm tối đa hóa tiềm năng chiến lược của những thực thể mà họ đang chiếm giữ” – AMTI nhận định, đồng thời cho biết: “Khó để nói rằng khi việc mở rộng đảo sẽ kết thúc và Việt Nam sẽ có

thêm những sức mạnh [quân sự] mới nào khi việc này hoàn thành”.

Bộ Quy tắc Ứng xử ở Biển Đông

Malaysia tiếp nhận vai trò chủ tịch Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) từ Lào trong tháng này, và mỗi lần ghế chủ tịch ASEAN thay đổi chủ thì câu hỏi về việc có được một bộ quy tắc ứng xử (COC) mang tính ràng buộc pháp lý cho tất cả các bên tranh chấp ở Biển Đông lại được đặt ra.

Trung Quốc và các nước ASEAN đã và đang đàm phán về bộ quy tắc ứng xử này kể từ khi đạt được Tuyên bố về Ứng xử (DOC) của các bên ở Biển Đông vào năm 2002.

Hơn hai thập kỷ sau, rất nhiều trở ngại dường như vẫn còn đó mặc dù Bắc Kinh liên tục khẳng định rằng quá trình tham vấn đang tiến triển tốt và việc đạt được một thỏa thuận đang cận kề.

Thủ tướng Lý Cường của Trung Quốc đã nói tại một hội nghị thượng đỉnh ASEAN vào tháng 10/2024 rằng Trung Quốc và khối này đang “nỗ lực để sớm hoàn tất” bộ quy tắc ứng xử.

Trung Quốc và năm bên khác, trong đó có 4 quốc gia ASEAN là Brunei, Malaysia, Philippines và Việt Nam có các tuyên bố chủ quyền mang tính mâu thuẫn đôi với một số khu vực ở Biển Đông. Đáng chú ý, Trung Quốc có yêu sách chủ quyền rộng lớn nhất, chiếm gần 90% diện tích của vùng biển này.

Trung Quốc kiên quyết phản đối những gì họ coi là “việc chính trị hóa” bộ quy tắc ứng xử (COC) cũng như bất kỳ “sự

can thiệp từ bên ngoài” nào vào vấn đề này. Tuy nhiên, sự hung hăng, quyết đoán của Trung Quốc đã khiến một số quốc gia trong khu vực tìm kiếm những đối trọng từ bên ngoài ASEAN.

“Các cuộc đàm phán về Bộ quy tắc ứng xử đang tiếp tục với tốc độ sên bò” – cựu Ngoại trưởng Thái Lan Kantathi Suphamongkhon nhận định khi trao đổi với hãng thông tấn Reuters trong tháng 10 vừa qua.

“Có vẻ như việc đạt được một thỏa thuận là không thể” – ông Antonio Carpio, chuyên gia pháp lý, cựu thẩm phán Tòa án Tối cao Philippines nhận định. “Trung Quốc sẽ không bao giờ đồng ý một số điều khoản, Việt Nam cũng không đồng ý một số điều khoản khác và cứ như vậy”.

Do đó, mục tiêu hoàn tất bộ quy tắc ứng xử trước hoặc trong năm 2026 là “không thực tế” – chuyên gia này nhìn nhận.

Một trong những trở ngại cơ bản tiềm ẩn bên trong là sự chia rẽ và yếu kém của chính khối ASEAN.

“ASEAN có thể tăng cường sức mạnh đàm phán tập thể bằng cách sắp xếp, thống nhất lợi ích giữa các quốc gia thành viên và có được một tiếng nói thống nhất trong các cuộc đàm phán với các cường quốc bên ngoài như Trung Quốc” – Giáo sư chính sách công Isha Gharti tại Đại học Chiang Mai, Thái Lan, nhận định.

Vấn còn phải chờ xem Malaysia, nước chủ tịch mới của ASEAN, sẽ tìm cách cải thiện tiếng nói tập thể của khối này như thế nào.

Nguồn: “Biển Đông: 5 vấn đề cần theo dõi trong năm 2025,” RFA Tiếng Việt.

CÁCH TRUNG QUỐC CHIẾN THẮNG CUỘC CHIẾN Ở HOÀNG SA



CARL O. SHUSTER

“Tiến nhanh về phía trước, chiến đấu cận chiến và tấn công mạnh mẽ” -

Vào ngày 11 tháng 1 năm 1974, các quan chức Việt Nam Cộng Hòa nhận được báo cáo về hoạt động của Trung Quốc trên hai hòn đảo của họ trong chuỗi đảo Hoàng Sa.

Hai ngày sau, bộ chỉ huy hải quân ra lệnh cho các khu trục hạm Lý Thường Kiệt HQ-16 và Trần Khánh Dư HQ-4 đi điều tra.

HQ-16 đến gần đảo Robert vào ngày 16 tháng 1 và phát hiện đảo này đã bị chiếm đóng bởi các "ngư dân" Trung Quốc từ hai chiếc tàu thả neo ngoài khơi.

Tu lệnh tàu ra lệnh yêu cầu những người Trung Quốc rời đi và bắn cảnh cáo để đảm bảo họ hiểu rõ ý định của mình. Sau đó, ông ra lệnh pháo kích và phá hủy các lá cờ Trung Quốc

cùng một trạm chế biến hải sản mà những "ngư dân" này đã dựng lên tại đó sáu ngày trước.

HQ-4 đến nơi vào ngày 17 tháng 1 và triển khai một đội SEAL 40 người của Việt Nam Cộng hòa lên đảo Robert và đảo Money gần đó để hạ cờ Trung Quốc.

Vào ngày 18 tháng 1, hai khu trục hạm đã đâm vào một tàu đánh cá Trung Quốc, số hiệu 407, buộc tàu này bị hư hại nặng phải rời khỏi khu vực.

Khu trục hạm Việt Nam Cộng Hòa Trần Bình Trọng HQ-5 và tàu rà mìn Nhật Tảo HQ-10 đã đến sau đó.

Sài Gòn tin rằng họ đã ngăn chặn được nỗ lực mới nhất của Bắc Kinh trong chiến dịch đe dọa kéo dài sáu tháng nhằm chiếm giữ nửa phía tây của chuỗi đảo Hoàng Sa.

Những ngư dân Trung Quốc có vũ trang gần như đã đuổi hết ngư dân Việt Nam Cộng Hòa khỏi khu vực, và ít nhất hai tàu đánh cá Trung Quốc đã bị phát hiện hoạt động trong vùng biển mà Việt Nam Cộng Hòa tuyên bố chủ quyền.

Tuy nhiên, hoạt động mới nhất của Trung Quốc đánh dấu sự khởi đầu của một giai đoạn mới trong nỗ lực chiếm toàn bộ quần đảo Hoàng Sa. Lần này, những "ngư dân" thực chất là thành viên của Lực lượng Dân quân Biển, một lực lượng bán quân sự của hải quân Trung Quốc.

Hai chiếc tàu đánh cá ngoài đảo Robert đã báo cáo về bộ chỉ huy Hạm đội Nam Hải của Trung Quốc.

Vào ngày 16 tháng 1, hạm đội đã ra lệnh cho hai tàu sân ngầm lớp Kronshtadt, đóng tại đảo Hải Nam, gấp rút điều động Dân quân Biển đến hiện trường, chính thức là để bảo vệ ngư dân, nhưng có lẽ chủ yếu là nhằm tăng cường lực lượng. Trung Quốc cũng ra lệnh triển khai hai tàu rà mìn vượt biển.

Bắc Kinh đã quyết định giải quyết tranh chấp chủ quyền quần đảo Hoàng Sa bằng sức mạnh quân sự nếu có cơ hội.



Quần đảo Hoàng Sa gồm 130 đảo san hô, rạn và bãi đá trải rộng trên diện tích 5.800 dặm vuông biển, gần như cách đều giữa đảo Hải Nam của Trung Quốc (162 hải lý) và cảng Đà Nẵng của Việt Nam (200 hải lý). Các đảo đá, rạn san hô và các đảo nhỏ này hiện do Bắc Kinh kiểm soát, nhưng lại bị Việt Nam và Đài Loan tuyên bố chủ quyền. (Navy Times).

Quần đảo Hoàng Sa gồm 130 đảo san hô, rạn đá và bãi ngầm, phân bố trên diện tích biển khoảng 5.800 dặm vuông, cách đảo Hải Nam của Trung Quốc 162 hải lý và cảng Đà Nẵng của Việt Nam 200 hải lý.

Tổng diện tích đất liền khoảng 3 dặm vuông.

Hầu hết các đảo được nhóm lại thành hai khu vực: Nhóm Amphitrite ở phía đông bắc và Nhóm Crescent ở phía tây, cách nhau 39 hải lý.

Đảo Woody, thuộc Nhóm Amphitrite, có diện tích khoảng 530 mẫu Anh, là đảo lớn nhất trong quần đảo Hoàng Sa.

Mặc dù cả Việt Nam và Trung Quốc đều dựa trên các tiêu chuẩn pháp lý lâu đời để chứng minh yêu sách đối với quần đảo Hoàng Sa, nguồn gốc của tranh chấp hiện đại giữa Trung Quốc và Việt Nam Cộng hòa lại bắt nguồn từ thập niên 1930 và tham vọng thực dân của Pháp.

Pháp, một cường quốc thực dân ở Việt Nam từ năm 1858, đã thiết lập yêu sách đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa vào năm 1932, nhưng ban đầu không mấy quan tâm đến việc chiếm đóng các đảo này.

Điều này đã thay đổi vào năm 1937 khi cuộc chiến tranh giữa Nhật Bản và Trung Quốc — bắt đầu từ năm 1931 với việc Nhật Bản chiếm Mãn Châu — leo thang khi Nhật Bản tiến sâu vào Trung Quốc.

Pháp, lo ngại rằng Trung Quốc hoặc Nhật Bản có thể chiếm các đảo này, đã cử một đơn vị quân đồn trú Pháp-Việt gồm khoảng 100 người lên đảo Woody vào năm 1938 như một lớp đệm nhằm mở rộng vành đai phòng thủ cho các thuộc địa Đông Dương của Pháp.



Đây là ảnh chụp từ trên cao thành phố Sansha trên một đảo trong quần đảo Hoàng Sa tranh chấp, mà Trung Quốc hiện coi là một phần của tỉnh Hải Nam, vào ngày 27 tháng 7 năm 2012. Trung Quốc đã bổ nhiệm các sĩ quan quân đội tại một đồn trú mới thành lập ở Biển Đông, theo thông tin từ các phương tiện truyền thông nhà nước vào ngày 27 tháng 7, trong bước đi mới nhất của nước này nhằm củng cố yêu sách đối với các đảo tranh chấp trong khu vực. CHINA OUT AFP PHOTO (Chú thích ảnh: STR/AFP/GettyImages)

Các nhà chức trách Anh khuyến khích hành động của Pháp vì nó cũng giúp mở rộng vành đai phòng thủ cho thuộc địa Malaya của Anh.

Cả hai quốc gia đều tin rằng cuộc chiến giữa Nhật Bản và Trung Quốc chỉ là bước chuẩn bị để Nhật Bản chiếm các thuộc địa của châu Âu ở Đông Nam Á.

Tuy nhiên, thay vì ngăn chặn hành động của Nhật Bản vào Biển Đông, sự chiếm đóng của Pháp tại Hoàng Sa lại chọc

giận Nhật Bản, và Nhật Bản đã cho đổ bộ một đơn vị hải quân bộ trên đảo Woody vào năm 1938, chỉ vài tháng sau khi Pháp chiếm đảo.

Đơn vị quân Pháp đã đầu hàng mà không chống cự.

Nhật Bản đã sáp nhập quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa vào năm 1941, tuyên bố chúng là một phần của Đài Loan thuộc Nhật Bản.

Sau khi Mỹ ném bom nguyên tử vào các thành phố Hiroshima và Nagasaki vào ngày 6 và 9 tháng 8 năm 1945, Nhật Bản bắt đầu rút quân khỏi các đảo, hoàn tất việc rút quân vào cuối tháng 8.

Chính phủ Quốc dân Đảng Trung Quốc đã chiếm đóng Nhóm Amphitrite hai tháng sau đó và cử quân đồn trú lên đảo Woody vào tháng 1 năm 1946.

Pháp, sau khi thất bại trong việc đẩy quân Quốc dân Đảng Trung Quốc ra khỏi Nhóm Amphitrite bằng một cuộc biểu dương lực lượng hải quân, đã tuyên bố chủ quyền đối với Nhóm Crescent và đưa một tiểu đội Lê dương Pháp lên đảo Pattle thuộc nhóm này để ngăn chặn sự chiếm đóng của Trung Quốc.

Chính phủ Quốc dân Đảng Trung Quốc tái khẳng định yêu sách đối với toàn bộ Biển Đông vào năm 1947, phát hành một bản đồ với các yêu sách lãnh thổ trong một "đường chín đoạn" nằm ở rìa ngoài của biển.



Trong bức ảnh lưu trữ ngày 14 tháng 9 năm 2014, khách du lịch Trung Quốc chụp ảnh lưu niệm với lá cờ quốc gia Trung Quốc khi tham quan đảo Quanfu, một trong các đảo thuộc quần đảo Hoàng Sa của chính quyền Sansha, tỉnh Hải Nam, Trung Quốc, ở Biển Đông. (Peng Peng/AP)

Vào năm 1949, lực lượng Cộng sản Trung Quốc đã buộc chính phủ Quốc dân Đảng phải rút lui về Đài Loan.

Nhật Bản đã từ bỏ yêu sách đối với tất cả các đảo ở Biển Đông tại Hội nghị Hòa bình San Francisco năm 1951, nhưng không chuyển giao quyền kiểm soát cho bất kỳ quốc gia nào khác, để lại vấn đề chủ quyền các đảo chưa được giải quyết.

Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã tiếp nhận các yêu sách Biển Đông của chính phủ Quốc dân Đảng như của mình.

Tuy nhiên, Việt Nam Cộng hòa đã chiếm đóng Nhóm Crescent vào năm 1954 và cử một quân đồn trú nhỏ lên ba đảo.

Trung Quốc Cộng sản đã chiếm Nhóm Amphitrite và đảo Woody vào năm 1956.

Ngư dân Trung Quốc đã cập bến đảo Duncan thuộc Nhóm Crescent vào năm 1959, nhưng chính phủ Việt Nam Cộng hòa đã đuổi họ đi.

Khi chiến tranh Việt Nam leo thang, Sài Gòn — tự tin vào sự hỗ trợ của hải quân Mỹ — đã rút quân khỏi các đảo. Đến năm 1967, sự hiện diện của Việt Nam Cộng hòa trên các đảo đã giảm xuống còn một trạm khí tượng duy nhất.

Trung Quốc có vẻ đã chấp nhận hiện trạng này.

Nhưng hai sự kiện trong thập niên 1970 đã làm thay đổi động lực trên Biển Đông.

Vào giữa năm 1972, các báo cáo về khả năng có trữ lượng dầu ở khu vực này bắt đầu xuất hiện, và Hiệp định Hòa bình Paris vào tháng 1 năm 1973 đã chấm dứt sự can thiệp quân sự của Mỹ tại Việt Nam.

Các nhà lãnh đạo châu Á bỗng nhận thấy rằng các tranh chấp Biển Đông không chỉ là vấn đề chính trị và hành chính mà còn là vấn đề phát triển kinh tế.

Nhóm lãnh đạo gần gũi với Mao Trạch Đông tính toán rằng phần thưởng kinh tế có thể thu được lớn hơn rủi ro của một

cuộc đối đầu quân sự tiềm tàng. Hơn nữa, những rủi ro đó đang dần giảm đi.

Mao nhận ra rằng một chính phủ Mỹ rút lui khỏi Nam Việt Nam sẽ thiếu quyết tâm để đối mặt với một cuộc xung đột mới và cần sự ủng hộ của Trung Quốc để đối phó với Liên Xô đang ngày càng mạnh mẽ hơn.

Mao kết luận rằng chế độ Sài Gòn ít có khả năng nhận được sự hỗ trợ từ Mỹ và thời gian của họ đã đến hồi kết. Nhóm lãnh đạo thân cận của ông cũng biết rằng Bắc Việt Nam vẫn cần sự trợ giúp của Trung Quốc trong nỗ lực chiếm miền Nam, trong khi đồng minh khác của Hà Nội, Liên Xô, không có lực lượng hiện diện để can thiệp vào hành động của Trung Quốc tại các đảo.

Mao đã ra lệnh thực hiện một loạt bước đi nhằm gây sức ép buộc Việt Nam Cộng Hòa từ bỏ quần đảo Hoàng Sa.

Không nhận thức được ý đồ của Bắc Kinh, Sài Gòn tuyên bố quyền kiểm soát hành chính đối với Nhóm Crescent vào tháng 8 năm 1973 và một tháng sau đó cấp phép cho các hợp đồng thăm dò dầu khí tại vùng biển xung quanh.

Những cuộc xâm nhập đầu tiên của đội tàu đánh cá Trung Quốc đã xảy ra vào cuối tháng 7. Nhiều "ngư dân" Trung Quốc được trang bị vũ khí, và ít nhất một trong các tàu có trang bị giáp tự chế, nhưng họ rút lui mỗi khi các đơn vị hải quân Việt Nam Cộng Hòa xuất hiện.

Sài Gòn đã thiết lập các đồn trú nhỏ, quy mô tiểu đội, lên ba đảo.

Vào tháng 10, các tàu đánh cá Trung Quốc số hiệu 402 và 407 đã đổ bộ thủy thủ lên đảo Duncan, thiết lập một điểm cung cấp với các nơi trú ẩn và cấm cò Trung Quốc xung quanh đảo.

Việt Nam Cộng Hòa đã tịch thu một số tàu đánh cá Trung Quốc vào tháng 11 và bắt giữ các thủy thủ. Những người này sau đó được đưa về Đà Nẵng, nơi họ đã thực hiện các cuộc thú tội trên truyền hình về những hành vi sai trái và tội ác chống lại nhân dân Việt Nam trước khi được thả.

Tuy nhiên, các cuộc tấn công của tàu đánh cá Trung Quốc vào ngư dân Việt Nam Cộng Hòa vẫn tiếp tục.

Trong khi đó, Mao đã ra lệnh cho hải quân Trung Quốc chuẩn bị cho các hành động quân sự nhằm hỗ trợ các ngư dân Trung Quốc.

Vào ngày 10 tháng 1 năm 1974, một nhóm ngư dân Trung Quốc đã bắt đầu chế biến cá trên đảo Robert thuộc Nhóm Crescent.

Ba ngày trước đó, các tàu đánh cá Việt Nam Cộng Hòa đã nhìn thấy nhóm ngư dân này và ngay lập tức rời khỏi hiện trường, nhưng không thể liên lạc với chính quyền Việt Nam Cộng Hòa cho đến khi thủy thủ đoàn cập bến Đà Nẵng vào ngày 11 tháng 1.

Cùng ngày, Bắc Kinh đã phát đi một tuyên bố khẳng định chủ quyền không thể tranh cãi của Trung Quốc đối với quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa, cũng như bãi Macclesfield,



Forster có một lịch sử thú vị. Thân tàu ban đầu là một tàu hộ tống khu trục trong Thế chiến II. Sau khi chiến tranh kết thúc, nó được chuyển đổi thành tàu tuần tra của Lực lượng Bảo vệ Bờ biển Mỹ, rồi được trả lại cho Hải quân Mỹ vào năm 1954 để trở thành tàu thuộc tuyến Cảnh báo Sớm Quốc phòng, trước khi sau đó được phân công tuần tra ngoài khơi bờ biển Việt Nam. Vào năm 1971, tàu được chuyển giao cho Hải quân Sài Gòn và được phân loại lại là frigate Trần Khánh Dư. Ba năm sau, nó tham gia trận Hải chiến Hoàng Sa. (Lưu trữ và Lịch sử Hải quân Mỹ)

một rạn san hô chìm cách quần đảo Hoàng Sa khoảng 70 hải lý về phía đông.

Nhận thức được tầm quan trọng của tình huống, Sài Gòn đã điều động các khu trục hạm HQ-16, HQ-4, HQ-5 và tàu rà mìn HQ-10, mang theo lực lượng SEAL, đến đảo Robert.

Hai trong số các khu trục hạm là các tàu tiếp liệu thủy phi cơ từ Thế chiến II, đã được cải biến và tháo dỡ các trang thiết bị hỗ trợ thủy phi cơ, còn chiếc thứ ba là một tàu hộ tống khu trục đã được cải tạo.

Tất cả các tàu này đều trong tình trạng kém, gặp phải nhiều vấn đề về kỹ thuật và vũ khí, hạn chế khả năng di chuyển và sức mạnh hỏa lực của chúng.

Sau khi đến nơi vào ngày 16 tháng 1, các tàu Việt Nam Cộng Hòa nhanh chóng đuổi các ngư dân Trung Quốc ra khỏi khu vực.

Tàu đánh cá số 407 đã thông báo sự xuất hiện của HQ-16 đến bộ chỉ huy Dân quân Biển tại Yulin, đảo Hải Nam vào sáng ngày 16 tháng 1.

Thông điệp này đã đến Bắc Kinh chỉ vài giờ sau đó.

Tối hôm đó, Hạm đội Nam Hải của hải quân Trung Quốc đã điều hai tàu săn ngầm lớp Kronshtadt, số hiệu 271 và 274, để đón một đại đội Dân quân Biển gồm bốn tiểu đội 10 người trên đảo Woody và đưa họ đến Nhóm Crescent.

Bắc Kinh đã cố gắng điều động lực lượng tăng viện tới hiện trường, nhưng giống như các tàu chiến của Việt Nam Cộng hòa, các chiến hạm của hải quân Trung Quốc cũng trong tình trạng rất tồi tệ.

Cách mạng Văn hóa của Trung Quốc, cuộc thanh trừng các ảnh hưởng chống xã hội chủ nghĩa và những người đối lập với

Mao, đã gần như phá hủy toàn bộ các xưởng đóng tàu của quốc gia này. Hơn 2 triệu nhà khoa học, kỹ sư, giáo viên, công nhân có tay nghề và quản lý đã bị tù đầy hoặc giết hại, bao gồm cả những người xây dựng và bảo trì tàu thuyền cũng như các hệ thống đường sắt cung cấp vật liệu cho các xưởng đóng tàu.

Do đó, các tàu chiến tốt nhất của hải quân Trung Quốc, các khu trục hạm lớp Type 065, hoàn toàn không thể hoạt động.

Tàu 271 vừa mới được đưa vào hoạt động và vẫn chưa hoàn thành thử nghiệm trên biển, trong khi động cơ diesel của tàu 274 trong tình trạng kém đến mức không thể chạy với tốc độ trên 18 hải lý/giờ. Tuy vậy, chúng vẫn nhanh hơn và có trang bị vũ khí mạnh mẽ hơn so với các tàu Việt Nam Cộng Hòa.

Hai máy bay chiến đấu Shenyang J-6 (phiên bản sao chép của Trung Quốc từ MiG-19 của Liên Xô) đã cung cấp hỗ trợ không quân cho các tàu săn ngầm, nhưng chúng thiếu tầm bay để có thể duy trì sự hiện diện trên không sau khi các tàu chiến đến hiện trường vào tối ngày 17 tháng 1.

Vào bình minh ngày 18 tháng 1, các tàu chiến Trung Quốc đã đổ bộ một tiểu đội dân quân biển lên đảo Drummond, một tiểu đội lên đảo Palm và hai tiểu đội lên đảo Duncan. Các binh sĩ này đã dành cả ngày để đào công sự và đặt mìn, bẫy trong khu vực phòng thủ của họ.

Hai tàu rà mìn biển lớp Type 10 đóng tại Quảng Châu, số hiệu 389 và 396, được lệnh tiếp viện cho các tàu săn ngầm lớp Kronshtadt 271 và 274. Chúng đến vào cuối buổi sáng.

Hai tàu săn ngầm lớp Hainan, là tàu chiến duy nhất còn hoạt động của Trung Quốc, phải xuất phát từ cảng Sơn Đầu, cách đó hơn 476 hải lý. Chúng đã tăng tốc tối đa để tới quần đảo



The South Vietnamese frigate Trần Bình Trọng began its existence as the U.S. Navy's Barnegat-class small seaplane tender Castle Rock. After World War II, it was converted into a Coast Guard cutter and later ended up on patrol off the shore of Vietnam. It was turned over to Saigon in 1971 and fought in the Battle of the Paracel Islands less than three years later. When Saigon fell in 1975, the ship escaped to the Philippines, where it became the property of Manila. It ended its service life as the frigate Francisco Dagohoy. (National Archives)

Hoàng Sa, tiếp nhiên liệu tại Zhajiang, phía nam Hồng Kông, và tại Yulin.

Các tàu chiến Trung Quốc được chỉ thị hỗ trợ các tàu đánh cá dân quân biển với các quy tắc chiến đấu như sau: Không gây rối. Không bắn phát súng đầu tiên. Nhưng nếu chiến đấu nổ ra, phải giành chiến thắng.

Vào sáng sớm ngày 19 tháng 1, chỉ huy đội tàu Trung Quốc đã tổ chức các tàu của mình thành hai nhóm — nhóm phía trước gồm bốn tàu, do các tàu săn ngầm Kronshtadt dẫn đầu, và nhóm phía sau, gồm các tàu săn ngầm lớp Hainan, khi chúng đến nơi.

Ông được lệnh phản ứng với bất kỳ mối đe dọa nào đối với các tàu đánh cá dân quân biển và hỗ trợ ngư dân trên các đảo nếu cần thiết.

Hải quân Việt Nam Cộng Hòa cũng tổ chức thành hai nhóm. Nhóm đầu tiên gồm các khu trục hạm HQ-4 và HQ-5, vòng qua đảo Money và đảo Antelope từ phía nam và tiếp cận đảo Duncan. Nhóm thứ hai, tàu rà mìn HQ-10 và khu trục hạm HQ-16, cắt ngang qua đâm phá Nhóm Crescent từ phía tây bắc.

Hai tàu săn ngầm Kronshtadt của Trung Quốc đã chiếm vị trí để theo dõi HQ-4 và HQ-5, trong khi các tàu rà mìn Type 10 theo sát HQ-10 và HQ-16.

Thuyền trưởng của tàu HQ-16, thấy có cơ hội, đã tăng tốc vượt qua các tàu rà mìn Trung Quốc, và 14 lính SEAL Việt Nam đã được phóng xuống hai xuồng cao su để tái chiếm đảo Duncan và đảo Palm.

Tàu HQ-16 đã đâm vào tàu rà mìn 389 và gây thiệt hại nặng nề, thủy thủ đoàn tàu 389 đã dùng vũ khí cá nhân bắn vào cầu tàu và khẩu pháo phía trước của HQ-16, giết chết hoặc làm bị thương hầu hết thủy thủ trên đó.

Cuộc giao tranh sau đó hầu như hoàn toàn có lợi cho Trung Quốc.

Các lính SEAL, với sự hỗ trợ bởi hải quân và đã bị các tàu chiến Trung Quốc tấn công toàn bộ, đã lên bờ vào ban ngày để đối mặt với quân địch đông đảo, đã đào công sự kiên cố tại đảo Duncan và đảo Palm.

Họ nhanh chóng bị đẩy lùi.

Các lính SEAL rút lui về xuống dưới hỏa lực mạnh mẽ trong khi các đơn vị hải quân Việt Nam Cộng Hòa tạo thành một hàng dọc và tiến về phía đội tàu Trung Quốc, bắn vào các cabin lái và cơ động để chuyển giao tranh thành trận đánh tầm xa.

Thật không may cho Việt Nam Cộng Hòa, sự thiếu hụt tốc độ khiến các tàu Trung Quốc vốn nhanh hơn có thể quyết định khoảng cách mà trận chiến sẽ diễn ra, và chỉ huy đội tàu Trung Quốc đã ra lệnh: “Tăng tốc tiến lên, chiến đấu cận chiến và đánh mạnh.”

Biết rằng các tàu của mình thiếu trang bị và kém mạnh về hỏa lực trong một cuộc đối đầu tầm xa, ông quyết định sử dụng chiến thuật “đánh nhau như dao găm”.

Chỉ trong 10 phút, cuộc giao tranh, vốn diễn ra ở khoảng cách 2 đến 3 hải lý, đã rút xuống chỉ còn vài trăm mét.

Các tàu săn ngầm Kronshtadt tập trung hỏa lực vào tàu HQ-4, trong khi các tàu rà mìn Type 10 tập trung pháo 37 mm vào tàu HQ-16, nhắm vào cabin lái, trung tâm thông tin tác chiến và radar.

Tàu HQ-16 bị hư hại nặng đã phải rút lui.

Các tàu rà mìn sau đó chuyển hướng hỏa lực sang tàu HQ-10, tấn công kho đạn phía đuôi tàu.

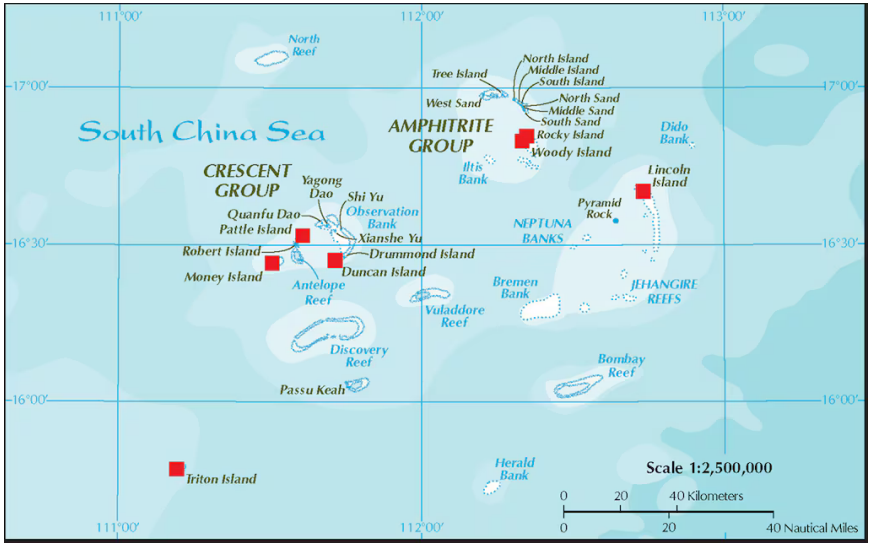
Vụ nổ lớn đã làm hư hại nghiêm trọng hệ thống động cơ phía trước của tàu.

Các tàu rà mìn tiến sát tới 10 mét so với tàu HQ-10, và lúc này, các khẩu pháo còn lại của tàu Việt Nam Cộng Hòa không thể nhắm vào các tàu địch nhỏ hơn, di chuyển gần sát thân tàu.

Thủy thủ đoàn Trung Quốc đã bắn xối xả vào boong tàu chính và cabin lái, giết chết thuyền trưởng và hầu hết đội điều khiển tàu.

Tàu HQ-16 bị thương nặng đã cố gắng đến hỗ trợ tàu HQ-10 nhưng bị hỏa lực Trung Quốc đẩy lùi. Nó phải rút lui về phía đông nam khi tàu HQ-4 và HQ-5 rút về phía nam.

Hai tàu săn ngầm lớp Hainan của Trung Quốc đã đến sau giữa trưa ngày 19 tháng 1 và khai hỏa vào tàu HQ-10, đánh chìm nó vào lúc 1 giờ chiều.



Crescent Group of the Paracel Islands (U.S. State Department)

Trong khi đó, Bắc Kinh lo ngại rằng Sài Gòn có thể điều động lực lượng tăng viện tới các căn cứ còn lại của Việt Nam Cộng hòa, bao gồm hai tiểu đội bộ binh trên các đảo Robert, Pattle và Money, cùng với các lính SEAL còn sống sót.

Hạm đội Nam Hải của Trung Quốc vội vàng triển khai, tập hợp một lực lượng hỗn hợp từ tất cả các đơn vị có thể xuất phát: một khu trục hạm, năm tàu torpedo và tám tàu tuần tra nhỏ.

Lực lượng này được tổ chức thành ba đội tàu đổ bộ, mang theo gần 500 lính, bao gồm ba đại đội bộ binh, một đại đội Dân quân và một nhóm trinh sát vũ trang.

Các đội tàu được triển khai theo thứ tự mà tàu có thể ra khơi.

Đội tàu đầu tiên gồm bốn tàu tuần tra và các tàu đánh cá Dân quân Biển 402 và 407, mang theo một đại đội bộ binh 100 người. Đội tàu thứ hai mang theo một đại đội bộ binh và một đội trinh sát đổ bộ phân tán trên bốn tàu tuần tra và tàu rà mìn 389. Khu trục hạm Nanning, một tàu hộ tống của Nhật Bản trước đây, tạo thành đội tàu thứ ba với một đại đội bộ binh trên tàu và được chỉ định làm tàu chỉ huy cho chiến dịch.

Đội tàu đầu tiên tấn công đảo Robert, pháo kích vào các lính phòng thủ để đẩy lùi họ khỏi bãi biển, sau đó đổ bộ bộ binh bằng các xuồng cao su và thuyền mảng.

Đảo này rơi vào tay quân Trung Quốc chỉ trong khoảng 10 phút.

Đội tàu thứ hai tấn công đảo Pattle, đẩy 30 người phòng thủ vào trung tâm đảo, nơi họ đầu hàng sau một giờ chiến đấu.

Trong trận chiến đảo Pattle, Trung Quốc còn bắt giữ được chỉ huy chính của các căn cứ quân sự Việt Nam Cộng Hòa ở quần đảo Hoàng Sa và một cố vấn người Mỹ từ Đại sứ quán Hoa Kỳ.

Các lính SEAL trên đảo Money đã bỏ vị trí trước khi hải quân Trung Quốc phát động tấn công và tránh bị bắt trong vài ngày.

Đến tối ngày 20 tháng 1, toàn bộ quần đảo Hoàng Sa đã nằm dưới sự kiểm soát của Trung Quốc.



Trong bức ảnh được Cơ quan Thông tấn Xinhua phát hành vào thứ Sáu, ngày 8 tháng 7 năm 2016, một tàu khu trục mang tên lửa của Trung Quốc phóng một tên lửa phòng không trong một cuộc tập trận quân sự tại vùng biển gần đảo Hải Nam của Trung Quốc và quần đảo Hoàng Sa. Các đảo này hiện do Bắc Kinh kiểm soát nhưng cũng bị Việt Nam và Đài Loan tuyên bố chủ quyền. Hải quân Trung Quốc đang tổ chức một tuần tập trận quân sự xung quanh các đảo tranh chấp trước khi có phán quyết của một tòa án quốc tế trong vụ kiện do Philippines khởi xướng, thách thức yêu sách của Trung Quốc đối với phần lớn Biển Đông. Trung Quốc đang tẩy chay vụ kiện tại tòa án ở La Haya và tuyên bố sẽ không chấp nhận phán quyết. (Zha Chunming/Xinhua qua AP)

Hơn 100 binh sĩ Việt Nam Cộng hòa đã bị giết hoặc bị thương, 48 binh sĩ và một sĩ quan liên lạc người Mỹ bị bắt, trong khi Trung Quốc có 18 người chết và 67 người bị thương.

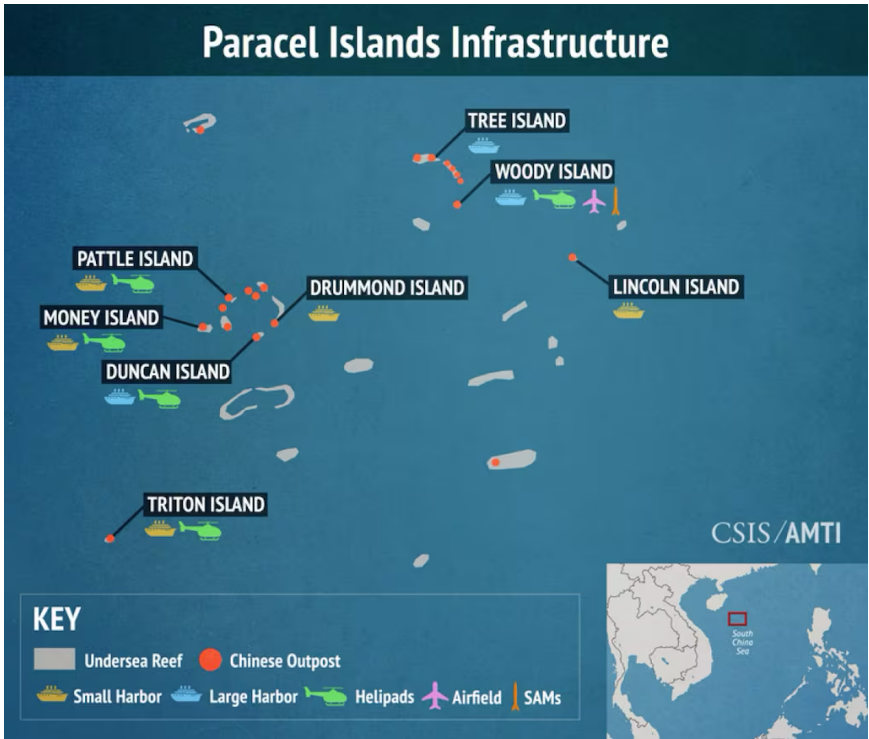
Đây là một chiến thắng áp đảo cho hải quân Trung Quốc: Một tàu rà mìn Việt Nam Cộng Hòa bị đánh chìm và ba khu trục hạm bị hư hỏng nặng, trong khi hai tàu săn ngầm, một tàu rà mìn và một tàu đánh cá Trung Quốc bị hư hại nặng.

Trung Quốc đã dành hai tuần tiếp theo để gia tăng sự hiện diện hải quân quanh các đảo và củng cố phòng thủ của chúng, bao gồm việc triển khai một tàu ngầm lớp Romeo và ba khu trục hạm điều khiển tên lửa lớp Chengdu, được trang bị tên lửa hành trình chống hạm Styx.

Về mặt chiến thuật, các đơn vị hải quân Việt Nam Cộng Hòa vượt trội hơn đôi thủ Trung Quốc về hỏa lực, nhưng sự thiếu hụt radar điều khiển hỏa lực hoạt động có nghĩa là họ phải bắn qua tầm nhìn trực tiếp, làm giảm đáng kể khả năng bắn trúng các mục tiêu di chuyển nhanh như các tàu tuần tra Trung Quốc.

Mặc dù tình trạng tàu của cả hai bên đều kém không thể thực hiện hành động với tốc độ tối đa, nhưng các tàu Trung Quốc có lợi thế về tốc độ từ 7 đến 10 hải lý, giúp chúng kiểm soát phạm vi chiến đấu.

Một khi chúng tiếp cận trong bán kính nửa hải lý của các tàu Việt Nam Cộng Hòa, hỏa lực nhanh và nhẹ của các tàu Trung Quốc cùng với khả năng cơ động vượt trội đã tạo ra một lợi thế lớn.



Caption

Trận chiến trở nên quyết định khi khoảng cách chỉ còn 200 yard.

Các khu vực chỉ huy, điều khiển và thông tin liên lạc của Việt Nam Cộng Hòa phải đối mặt với hỏa lực chính xác từ cự ly gần, và các khẩu pháo nặng của họ trở nên vô dụng ở khoảng cách đó. Các tàu của Việt Nam Cộng Hòa không còn lựa chọn nào khác ngoài việc rút lui, để lại các đội phòng thủ đảo mà không có sự hỗ trợ hỏa lực từ hải quân.

Việt Nam Cộng hòa đã đe dọa trả đũa nhưng nhận ra rằng cán cân sức mạnh hải quân nghiêng về Trung Quốc.

Hơn nữa, Sài Gòn còn phải đối mặt với những mối lo ngại cấp bách hơn. Các cơ quan tình báo của họ đang theo dõi các cuộc vận chuyển và di chuyển của quân đội Bắc Việt vào Lào và Campuchia phía Đông.

Việc xây dựng lực lượng dọc theo biên giới Việt Nam Cộng hòa là dấu hiệu đáng lo ngại về ý định của Hà Nội.

Vào thời điểm đó, Hà Nội phản đối các động thái của Bắc Kinh, nhưng không có hành động cụ thể.

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam vẫn cần sự hỗ trợ của Trung Quốc để tái tổ chức lực lượng cho cuộc tấn công quyết định chiếm kiểm soát miền Nam.

Sau khi thống nhất đất nước vào tháng 4 năm 1975, Hà Nội nhanh chóng chiếm các đảo mà Việt Nam Cộng hòa kiểm soát ở quần đảo Trường Sa.

Trong những năm hậu chiến, Việt Nam vẫn tiếp tục phản đối việc Trung Quốc chiếm đóng quần đảo Hoàng Sa và duy trì yêu sách đối với các đảo này cùng phần lớn quần đảo Trường Sa.

Tuy nhiên, Việt Nam chưa bao giờ cố gắng tái chiếm quần đảo Hoàng Sa.

Việt Nam đã chịu thất bại hải quân vào những năm 1980 khi Trung Quốc tấn công ba rạn san hô do Việt Nam kiểm soát ở quần đảo Trường Sa.

Trong những cuộc giao tranh đó và những hành động gần đây, Bắc Kinh đã lặp lại các chiến thuật mà họ đã sử dụng vào năm 1974 tại Hoàng Sa.

Đầu tiên, các tàu đánh cá vào khu vực tranh chấp, trong đó có những tàu đánh cá Dân quân Biển được trang bị vũ khí, đuổi các đối thủ cạnh tranh đi. Các tàu Cảnh sát Biển Trung Quốc được triển khai gần đó để hỗ trợ các tàu đánh cá nếu cần, trong khi ở phía xa là một nhóm tác chiến hải quân nhỏ sẵn sàng hỗ trợ Cảnh sát Biển, nếu cần thiết.

Cả Cảnh sát Biển Trung Quốc và các đơn vị hải quân đều không bắn phát súng đầu tiên, nhưng nếu chiến đấu nổ ra, họ sẽ chiến đấu đến cùng.

Trung Quốc cũng đã thiết lập một sân bay quân sự trên đảo Woody và cử quân đồn trú tại một số rạn san hô mới chiếm đóng ở quần đảo Trường Sa.

Việt Nam đã phản ứng bằng cách trang bị vũ khí cho các đội tàu đánh cá và thiết lập quan hệ quân sự với Ấn Độ và Nhật Bản — đồng thời tìm kiếm thêm hợp tác quân sự với kẻ thù cũ của mình, Hoa Kỳ.

Với sáu quốc gia khác đang tranh chấp yêu sách của Trung Quốc, Biển Đông đã trở thành một "điểm nóng" và kích hoạt một cuộc đua vũ trang trong khu vực mà một số người lo ngại có thể dẫn đến một cuộc chiến mới.

Carl O. Schuster là một đại tá Hải quân đã nghỉ hưu với 25 năm phục vụ. Ông kết thúc sự nghiệp của mình với vai trò sĩ quan tình báo. Schuster, hiện đang sinh sống tại Honolulu, là

giảng viên trong chương trình Ngoại giao và Khoa học Quân sự tại Đại học Hawaii Pacific. Câu chuyện này lần đầu tiên được đăng trong số tháng 6 năm 2017 của tạp chí Vietnam Magazine, một ấn phẩm chị em của Navy Times.

Nguồn: Carl O. Shuster, “Speed forward, fight close and hit hard’ — How China won the Battle of the Paracel Islands”, Navy Times, 14/3/2019.

Biên dịch: Phong trào Duy Tân.

CÁCH ĐỂ THẮNG CUỘC CHIẾN TRANH LẠNH MỚI



NIALL FERGUSON

Đế cạnh tranh với Trung Quốc, Trump nên học Reagan.

Chiến dịch tranh cử tổng thống của Donald Trump vào năm 2024 một cách có chủ ý đã phản ánh chiến dịch của Ronald Reagan năm 1980. “Hòa bình qua sức mạnh” và “Bạn có cảm thấy mình khá hơn hôm nay so với bốn năm trước không?” là hai khẩu hiệu của Reagan được nhớ đến nhiều nhất. Tuy nhiên, ít người biết rằng vào năm 1980, Reagan cũng đã sử dụng khẩu hiệu “Làm nước Mỹ vĩ đại trở lại” trong bài phát biểu nhận đề cử của mình tại đại hội đảng.

Rất ít nhà bình luận chú ý đến những sự tương đồng này, một phần vì tính cách của hai tổng thống quá khác biệt, một phần vì việc ca ngợi Reagan đã lâu nay trở thành một nghi thức rỗng tuếch đối với các ứng cử viên Cộng hòa. Tuy nhiên, sự so sánh này có ý nghĩa giáo dục – và Trump nên tận dụng nó để phục vụ lợi ích chính trị và chiến lược của mình, hãy nhớ lại (khi mà những người khác đã quên) “hòa bình qua sức mạnh” thực sự có ý nghĩa gì trong những năm 1980. Mặc dù ngày

nay người ta thường ca ngợi nhà lãnh đạo Liên Xô Mikhail Gorbachev vì đã kết thúc cuộc Chiến tranh Lạnh, nhưng thực tế chính chính quyền Reagan đã buộc Moscow phải đi theo con đường cải cách, và điều này cuối cùng đã dẫn đến việc giải trừ vũ khí mạnh mẽ và sự sụp đổ của đế chế Liên Xô ở Đông Âu.

Reagan bắt đầu bằng sức mạnh. Ông dứt khoát tái khẳng định sự từ chối của Mỹ đối với chủ nghĩa cộng sản như một hệ tư tưởng và chủ nghĩa bành trướng của Liên Xô như một chiến lược. Đồng thời, ông khởi xướng một cuộc tăng mạnh chi tiêu quốc phòng, với mục tiêu tận dụng sự vượt trội về công nghệ của Mỹ. Tuy nhiên, khi thời điểm chín muồi, ông đã chuyển sang một loạt các cuộc gặp thượng đỉnh với Gorbachev, những cuộc đàm phán này cuối cùng đã dẫn đến những đột phá đáng kinh ngạc trong cả giải trừ vũ khí và an ninh châu Âu.

Như ông đã chỉ rõ trong cuốn sách *The Art of the Deal*, Trump sống để thương lượng. “Có những lúc bạn phải tỏ ra quyết đoán,” ông viết về một thương vụ bất động sản, “nhưng cũng có những lúc chiến lược tốt nhất là nên lùi lại.” Trump tin tưởng vững vàng rằng, trong một cuộc đàm phán với đối thủ mạnh, người ta cần bắt đầu bằng sự quyết liệt – nhưng sau đó phải chờ đợi thời điểm quan trọng để đạt được thỏa thuận. Hiện nay, Mỹ đang bước vào năm thứ sáu của cuộc chiến tranh lạnh thứ hai, lần này là với Trung Quốc, một cuộc đối đầu đã trở nên nguy hiểm hơn dưới chính quyền Biden. Trong nhiệm kỳ đầu, Trump nhận ra rằng Mỹ cần kiềm chế sự trỗi dậy của Trung Quốc và thuyết phục các nhà

lãnh đạo chính trị Washington, mặc dù ban đầu họ còn nghi ngờ, rằng điều này đòi hỏi phải có cả một cuộc chiến thương mại và chiến tranh công nghệ. Trong nhiệm kỳ thứ hai, ông nên bắt đầu lại bằng cách gia tăng sức ép thông qua một màn thể hiện sức mạnh mới của Mỹ. Tuy nhiên, điều này không nên là mục tiêu cuối cùng. Mục tiêu cuối cùng của ông nên giống như của Reagan: đạt được một thỏa thuận với đối thủ chính của Washington, từ đó giảm thiểu rủi ro khủng khiếp của Chiến tranh Thế giới III – một mối nguy hiểm vốn tiềm ẩn trong một cuộc chiến tranh lạnh giữa hai siêu cường hạt nhân.

CÙNG SỰ KHÁC BIỆT

Dĩ nhiên, có những khác biệt lớn giữa Trump và Reagan. Trump là người theo chủ nghĩa bảo hộ, còn Reagan là người ủng hộ tự do thương mại. Trump rất cứng rắn với nhập cư bất hợp pháp, trong khi Reagan lại khá thoải mái về vấn đề này. Trump ủng hộ các nhà lãnh đạo độc tài, trong khi Reagan lại luôn nỗ lực thúc đẩy dân chủ. Tính cách công chúng của Trump thì thô lỗ, còn của Reagan lại rất dễ gần, thù hận thì Trump rất mạnh mẽ, còn Reagan lại khoan dung và hào hiệp.

Điều quan trọng cần lưu ý là bối cảnh kinh tế khi Reagan được bầu khác biệt rất nhiều so với hôm nay: thời điểm đó tình hình còn tồi tệ hơn. Lạm phát, được đo bằng chỉ số giá tiêu dùng, đã đạt 12,6% vào tháng 11 năm 1980. Tỷ lệ thất nghiệp là 7,5% và vẫn tiếp tục tăng; nó sẽ đạt đỉnh 10,8% vào tháng 12 năm 1982. Lãi suất thì ở mức cực kỳ cao: lãi suất quỹ liên bang hiệu quả là 15,85%. Nên kinh tế vừa mới

thoát khỏi suy thoái vào tháng 8 năm 1980 và lại rơi vào suy thoái chỉ một năm sau đó. Ngược lại, vào thời điểm cuộc bầu cử năm 2024, lạm phát chỉ ở mức 2,6%, tỷ lệ thất nghiệp là 4,1%, và lãi suất quỹ liên bang là 4,83%.

Tuy nhiên, những sự tương đồng giữa Trump và Reagan – cũng như giữa các thời kỳ của họ – là rất nhiều và đáng chú ý. Ví dụ, thật dễ để quên rằng Reagan đã từng bị những người theo chủ nghĩa tự do trong và ngoài nước, cũng như các đối thủ của Washington, sợ hãi đến mức nào. Như Max Boot chỉ ra trong cuốn tiểu sử mang tính cách mạng về Reagan, vào thời điểm chiến thắng bầu cử lần đầu, ông bị coi là “một kẻ ngốc hiền lành,” theo lời của Clark Clifford, một nhân vật lớn trong Đảng Dân chủ. Nhà báo tự do Nicholas von Hoffman đã viết trong tạp chí *Harper's* rằng thật “xấu hổ khi nghĩ về một kẻ quê mùa, tự tin nhưng không học thức lại là Tổng thống của chúng ta.” Các họa sĩ biếm họa thường vẽ Reagan như một kẻ điên cuồng cười trên một quả bom hạt nhân đang rơi, giống như nhân vật T. J. “King” Kong trong bộ phim *Dr. Strangelove*. Hôm nay, Trump cũng bị vẽ theo cách tương tự. Reagan đã bị chế giễu, coi thường và hạ thấp hơn bất kỳ chính trị gia lớn nào của thời đại ông – và hôm nay, Trump cũng vậy.

Hãy xem xét sức mạnh chính trị của họ. Một mặt, Reagan đã chiến thắng năm 1980 với một tỷ lệ lớn hơn nhiều so với Trump vào năm 2024. Reagan giành chiến thắng tại 44 bang, được bầu làm tổng thống với 489 phiếu đại cử tri và tỷ lệ chiến thắng phổ thông là 9,7%. Chiến thắng của Trump không phải là một cuộc thắng lớn: ông giành chiến thắng ở

31 bang, với 312 phiếu đại cử tri và tỷ lệ chiến thắng phổ thông khoảng 1,6%. Mặt khác, Đảng Cộng hòa dưới thời Trump sẽ kiểm soát cả hai viện của Quốc hội, trong khi dưới thời Reagan, đảng này chỉ kiểm soát Thượng viện. Hơn nữa, Trump đã kéo Tòa án Tối cao sang cánh hữu với ba sự bổ nhiệm trong nhiệm kỳ đầu, trong khi tòa án dưới thời Reagan lại có xu hướng tự do rõ rệt hơn.

Giống như Reagan – người đã bị John Hinckley, Jr. bắn chỉ chưa đầy hai tháng sau khi nhậm chức – Trump cũng đã sống sót sau một vụ ám sát. Trong cả hai trường hợp, sự sống sót đều được đi kèm với cảm giác như có sự giám sát của thần thánh, mặc dù cả hai đều không phải là người sùng đạo. Giống như Reagan, Trump cũng cam kết sẽ giảm quy mô của chính phủ liên bang. Cả hai đều ủng hộ các cải cách kinh tế theo hướng cung (đặc biệt là việc giảm bớt các quy định) và cắt giảm chi tiêu. Và, như Reagan, một trong những ưu tiên trong năm đầu tiên của Trump sẽ là mở rộng các đợt cắt giảm thuế trong nhiệm kỳ đầu của ông. Cũng giống như Reagan, Trump khó có thể cân bằng ngân sách.

Đúng là một số người được Trump bổ nhiệm có những đặc điểm kỳ lạ hơn bất kỳ ai mà Reagan từng xem xét cho một chức vụ trong nội các: chẳng hạn, Kash Patel, một quan chức cấp trung trong nhiệm kỳ đầu của Trump, người mà Trump đã chọn làm lãnh đạo FBI và đã cam kết thanh trừng “nhà nước ngầm” của những kẻ thù và chỉ trích Trump, hay Tulsi Gabbard, một cựu đảng viên Dân chủ có quan điểm kỳ lạ, người mà Trump đã chọn làm Giám đốc Cơ quan Tình báo Quốc gia mặc dù thiếu kinh nghiệm và có những quan điểm

khó hiểu, ủng hộ chế độ của Vladimir Putin ở Nga và Bashar al-Assad ở Syria. Nhiều người vẫn nhớ một cách hoài niệm về những ngôi sao trong những năm đầu của Reagan: James Baker làm Chánh văn phòng, Caspar Weinberger làm Bộ trưởng Quốc phòng, và thần đồng David Stockman làm Giám đốc Văn phòng Quản lý và Ngân sách. Tuy nhiên, ít ai còn nhớ đến James Edwards, người đã từng là thống đốc bang South Carolina, nhưng với chuyên môn là bác sĩ phẫu thuật miệng, ông gần như không có đủ tư cách để làm Bộ trưởng Năng lượng – vị trí mà Reagan đã đề cử ông vào năm 1980.

Còn về sở thích của Trump đối với thuế quan, điều này thật sự không giống Reagan chút nào? Trong chiến dịch tranh cử, Trump đã nói về một mức thuế quan “toàn cầu” lên tới 20% đối với tất cả hàng hóa nhập vào Mỹ và mức thuế 60% đối với tất cả hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc. Hai mươi ba nhà kinh tế học đoạt giải Nobel đã cảnh báo rằng các chính sách kinh tế của Trump, “bao gồm cả thuế quan cao đối với hàng hóa từ cả những quốc gia bạn bè và đồng minh của chúng ta, cùng với việc cắt giảm thuế theo kiểu lũy thoái cho các tập đoàn và cá nhân, sẽ dẫn đến giá cả cao hơn, thâm hụt lớn hơn và sự bất bình đẳng gia tăng.” Tuy nhiên, Trump có vẻ sẽ mang lại sự giảm lạm phát, giống như Reagan, phần nào thông qua việc giảm giá dầu và một thị trường lao động đã bắt đầu hạ nhiệt. Và mặc dù Reagan chắc chắn ủng hộ tự do thương mại, nhưng sẽ là một sai lầm nếu xem ông như một người cứng nhắc về vấn đề này. Ông không ngần ngại gây sức ép lên Nhật Bản để nước này áp dụng các hạn ngạch “tự nguyện” đối với xuất khẩu xe hơi, khi mà xe hơi của Nhật

Bản lúc bây giờ đang làm giảm giá trị các xe hơi sản xuất tại Detroit.

Các nhà kinh tế học cũng lo ngại rằng Trump có thể làm suy yếu tính độc lập của Cục Dự trữ Liên bang (Fed). Tuy nhiên, họ có thể không biết rằng Reagan đã làm cho Chủ tịch Fed Paul Volcker phải sững sốt trong cuộc gặp đầu tiên của họ khi ông nói, theo cuốn tiểu sử của Boot: “Tôi đã nhận được một vài lá thư từ những người đặt câu hỏi tại sao chúng ta cần Cục Dự trữ Liên bang. Họ có vẻ như cảm thấy chính Fed là nguyên nhân gây ra nhiều vấn đề tiền tệ của chúng ta và rằng chúng ta sẽ tốt hơn nếu xóa bỏ nó. Tại sao chúng ta lại cần Cục Dự trữ Liên bang?” Ban đầu, Volcker đã bị sốc, nhưng sau đó ông lấy lại bình tĩnh và giải thích rằng Fed “rất quan trọng đối với sự ổn định của nền kinh tế.” Dù Trump không ưa Chủ tịch Fed hiện tại, Jay Powell, nhưng ông hiểu – cũng như người được ông đề cử làm Bộ trưởng Tài chính, Scott Bessent, một cựu chiến binh Phố Wall – tầm quan trọng của sự tin tưởng của thị trường vào tính độc lập của chính sách tiền tệ.

DIỀU HẬU VÀ BỒ CÂU

Các nhà sử học thường đánh giá các tổng thống hiện đại dựa trên thành công và thất bại trong chính sách đối ngoại của họ hơn là những thành tựu trong chính sách nội bộ. Giống như Reagan, Trump sẽ kế thừa một số khủng hoảng chính trị đối ngoại từ người tiền nhiệm của mình. Vào năm 1980, Iran và Iraq đang trong tình trạng chiến tranh và Liên Xô đã xâm lược Afghanistan. Ngày nay, Iran đang chiến tranh với Israel,

thay vì với Iraq, và chính Ukraine, chứ không phải Afghanistan, mới là mục tiêu của Kremlin. Vào thời điểm đó, Nicaragua vừa rơi vào tay cuộc cách mạng cộng sản Sandinista. Ngày nay, Venezuela là một quốc gia thất bại sau 25 năm dưới sự cai trị của phe Chavistas. Nhìn chung, thế giới hiện nay có vẻ nguy hiểm hơn bất kỳ thời điểm nào kể từ khi Chiến tranh Lạnh kết thúc. Trung Quốc đã thay thế Liên Xô trở thành đối thủ chính của Mỹ — một siêu cường vừa mạnh về kinh tế lẫn công nghệ, vượt trội hơn rất nhiều so với Liên Xô trước đây. Trung Quốc, Nga, Iran và Triều Tiên hiện đang hợp tác công khai cả về kinh tế lẫn quân sự. Không phải là nói quá khi coi họ như một “trục” tương tự như trục mà Washington và các đồng minh đôi mắt trong Chiến tranh Thế giới thứ Hai.

Có thể Trump sẽ có vận may giống như Reagan trong những ngày đầu. Chỉ vài phút sau bài phát biểu nhậm chức đầu tiên của Reagan, Iran đã thả tự do cho 53 con tin người Mỹ mà họ đang giam giữ ở Tehran. Trump có thể nhận được tin tốt còn sớm hơn, tùy thuộc vào các bước đi mà Thủ tướng Israel Benjamin Netanyahu quyết định thực hiện đối với các cơ sở hạt nhân của Cộng hòa Hồi giáo Iran. So với một năm trước, tình thế chiến lược của Israel đã được củng cố rất nhiều. Các lực lượng ủy nhiệm của Iran—đặc biệt là Hamas và Hezbollah—đã phải chịu những tổn thất lớn, và khả năng tấn công và phòng thủ trên không của Cộng hòa Hồi giáo đã bộc lộ yếu kém. Ít quốc gia khác trong khu vực có vẻ lấy làm tiếc về những thất bại mà chế độ đang lụn bại của Lãnh đạo Tối cao Ali Khamenei phải gánh chịu.

Ngược lại, tin tức từ Ukraine có lẽ sẽ không mấy lạc quan. Trump đã nhiều lần cam kết rằng ông sẽ chấm dứt cuộc chiến ở đó, nhưng không chỉ ra cách thức cụ thể – và chiến tranh thì nổi tiếng là khó có thể kết thúc. Hơn ba năm kể từ khi có sáng kiến hòa bình khởi đầu bởi Tổng thống Richard Nixon vào năm 1969 cho đến khi có được thỏa thuận mà Ngoại trưởng Henry Kissinger và Tướng Bắc Việt Lê Đức Thọ nhận Giải Nobel Hòa bình. Các cuộc đàm phán cuối cùng dẫn đến hòa bình giữa Ai Cập và Israel vào năm 1979 kéo dài hơn năm năm.

Tại Ukraine, các cuộc đàm phán sẽ cực kỳ khó khăn, một phần vì chỉ có một bên thực sự cần ngừng bắn, và đó chính là Kyiv, nơi quân đội của họ đang ở rất gần điểm sụp đổ. Với lực lượng ít hơn và vũ khí kém hơn, quân đội Ukraine cũng đang bị kéo căng quá mức, một phần cũng bởi vì cuộc xâm nhập táo bạo nhưng có thể là liều lĩnh vào lãnh thổ Nga. Không rõ tại sao Putin lại muốn tham gia vào các cuộc đàm phán hòa bình trong khi lực lượng của ông dường như đang tiến gần đến một bước đột phá ở một số khu vực dọc theo tuyến mặt trận. Việc chính quyền Biden dỡ bỏ các hạn chế về những gì Ukraine có thể làm với vũ khí do Mỹ cung cấp đã đến quá muộn để thay đổi cục diện. Về việc cung cấp vũ khí, Nga tiếp tục nhận được sự hỗ trợ nhiều hơn từ các đồng minh so với Ukraine, và Moscow còn nhận thêm quân từ Triều Tiên.

Đối mặt với những thách thức này, Trump nên nhìn vào tấm gương của Reagan. Ban đầu, Reagan đã leo thang cuộc chạy đua vũ trang với Liên Xô; chi tiêu quốc phòng của Mỹ đã tăng 54% từ năm 1981 đến 1985. Ông triển khai các tên lửa hạt

nhân tâm trung tới Tây Âu, khởi động Hệ thống Phòng thủ Chiến lược (SDI) vào năm 1983, và cung cấp vũ khí cho lực lượng mujahideen ở Afghanistan, những người đã gây tổn thất nặng nề cho quân đội Liên Xô xâm lược vào năm 1979. Nói chung, Reagan không ngần ngại sử dụng sức mạnh quân sự của Mỹ khi ông thấy lợi ích của nước Mỹ bị đe dọa. Vào năm 1983, ông đã ra lệnh cho quân đội Mỹ xâm lược quốc đảo Grenada ở Caribe, sau khi chế độ Marxist-Leninist ở đó rơi vào bạo lực nội bộ. Ông cũng ra lệnh không kích Libya vào tháng 4 năm 1986, để trả đũa vụ đánh bom một câu lạc bộ đêm ở Tây Berlin, khiến một binh sĩ Mỹ thiệt mạng.

Tuy nhiên, Reagan không phải lúc nào cũng là một “điều hâu”. Ông đã làm rất ít để phản ứng trước việc thiết quân luật ở Ba Lan vào năm 1981. Ông cũng đã đồng ý giảm việc bán vũ khí cho Đài Loan vào năm 1982. Và ông không trả đũa khi các chiến binh Shiite được Iran hậu thuẫn đánh bom một doanh trại của Mỹ ở Beirut vào năm 1983, làm chết 241 binh sĩ Mỹ đang tham gia vào một sứ mệnh gìn giữ hòa bình đây thất bại.

Không có gì minh họa rõ ràng hơn sự linh hoạt của Reagan như sự thay đổi đột ngột từ chiến lược “chơi đến cùng” (brinkmanship) sang chính sách hòa hoãn với Gorbachev. Trong các cuộc đàm phán ở Reykjavik vào năm 1986, hai người gần như đã đồng ý xóa bỏ tất cả vũ khí hạt nhân của họ. Cuối cùng, họ cam kết giảm mạnh số lượng tên lửa hạt nhân tầm trung ở cả hai bên của Bức tường Berlin. Những bước đi mà Reagan thực hiện trong nhiệm kỳ thứ hai của ông cực kỳ táo bạo đến mức ông bị chỉ trích vì đi quá xa bởi

những người sáng lập chính sách hòa hoãn, Nixon và Kissinger. Thực tế, Kissinger đã gọi thỏa thuận Reagan-Gorbachev là “điều tồi tệ nhất kể từ sau Chiến tranh Thế giới thứ Hai.”

Điều ấn tượng nhất về sự chuyển hướng rõ rệt của Reagan từ chiến lược “chơi đến cùng” sang giải trừ vũ khí sâu rộng là những chỉ trích đối với ông gần như không được hưởng ứng bên ngoài những tạp chí bảo thủ như *National Review*. Hiệp ước Các Lực lượng Hạt nhân Tâm trung (INF) đã được Thượng viện phê chuẩn với tỉ lệ 93 phiếu thuận và 5 phiếu chống. Hòa bình mà Reagan đạt được, chấm dứt Chiến tranh Lạnh, đã nhận được sự hợp pháp rộng rãi, trước cả khi Bức tường Berlin sụp đổ, và đã mang lại cho Reagan sự công nhận mang tính biểu tượng.

HÃY LÀM MỘT THỎẢ THUẬN

Vào đầu nhiệm kỳ đầu tiên, ưu tiên đối ngoại quan trọng nhất của Trump là cạnh tranh với Trung Quốc. Tuy nhiên, cuộc cạnh tranh nhanh chóng chuyển thành chính sách kèm chế và cuối cùng là đối đầu. Trump không có ý định khởi xướng một cuộc Chiến tranh Lạnh thứ hai. Nhưng chiến lược của ông đã chỉ ra rằng một cuộc chiến tranh Lạnh đã bắt đầu từ lâu, một phần không nhỏ là do chiến lược của nhà lãnh đạo Trung Quốc, Tập Cận Bình, nhằm đạt được sự ngang bằng với Mỹ và sau đó vượt qua Mỹ.

Ngày nay, cuộc Chiến tranh Lạnh mới đang diễn ra không ngừng nghỉ trên nhiều lĩnh vực, từ Ukraine đến Trung Đông, từ không gian đến không gian mạng. Tuy nhiên, nguy cơ lớn

nhất đối với hòa bình thế giới chắc chắn là ở Đông Á, nơi các cuộc tập trận quân sự của Trung Quốc cho thấy Bắc Kinh đang chuẩn bị cho một cuộc phong tỏa — hoặc một “lệnh cách ly” mơ hồ hơn — đối với Đài Loan trong vài năm tới. Hiện tại, Mỹ có rất ít lựa chọn khả thi cho tình huống này. Trong một cuộc phỏng vấn vào tháng Sáu vừa qua, Đô đốc Sam Paparo, người đứng đầu Bộ Tư lệnh Ấn Độ – Thái Bình Dương của Mỹ, đã nói về ý định của ông, trong trường hợp Trung Quốc phong tỏa, “rằng sẽ biến eo biển Đài Loan thành một vùng địa ngục không người lái bằng một số khả năng bí mật... để tôi có thể làm cho cuộc sống của họ trở nên khôn khổ trong một tháng, và nhờ đó giúp cho tôi có thời gian để làm mọi thứ khác.” Nhưng Mỹ hiện chưa có các máy bay không người lái trên biển và những vũ khí khác mà Paparo nghĩ đến. Ngay cả khi có, việc sử dụng chúng chống lại lực lượng hải quân Trung Quốc sẽ có nguy cơ dẫn đến một sự leo thang đáng sợ thành một cuộc chiến tranh toàn diện, với khả năng kết thúc bằng một cuộc trao đổi hạt nhân. Dù “mọi thứ khác” có nghĩa là gì, nó cũng không cung cấp bất kỳ sự rõ ràng nào về cách cuộc đối đầu này sẽ kết thúc.

Cam kết của Trump là tránh để Mỹ vướng vào những “cuộc chiến vĩnh viễn” thêm nữa và, trên hết, ngăn chặn một cuộc chiến tranh thế giới thứ ba. Trong hồi ký của mình, John Bolton, người từng làm Cố vấn an ninh quốc gia thứ ba của Trump, mô tả cách tổng thống thường xuyên lệch khỏi những điểm thảo luận đã được lên kế hoạch khi gặp gỡ Tập, vì mong muốn của Trump là ký kết “một thỏa thuận lớn” với Bắc Kinh — “thỏa thuận lớn nhất, thú vị nhất từ trước đến nay,” như

Trump đã mô tả. Vì mục đích đó, ông sẵn sàng nói lỏng các biện pháp chống lại các công ty Trung Quốc như ZTE và Huawei trong cuộc chiến công nghệ Mỹ – Trung. Và vì lý do tương tự, như Bolton kể lại, Trump không muốn gây sức ép với Trung Quốc về các vấn đề như cuộc đàn áp các cuộc biểu tình ủng hộ dân chủ ở Hong Kong (“Tôi không muốn liên quan. Chúng ta cũng có vấn đề về nhân quyền.”) và sự đàn áp, giam giữ quy mô lớn người Duy Ngô Nhĩ ở Tân Cương của Trung Quốc (mà Trump đã rõ ràng đồng ý trong một cuộc trò chuyện với Tập).

Theo quan điểm của Trump, một “thỏa thuận lớn” có thể là cách duy nhất để tránh phải bắt đầu một cuộc chiến mà Mỹ có thể không thắng. “Một trong những so sánh yêu thích của Trump,” Bolton nhớ lại, “là chỉ vào đầu bút Sharpie của ông và nói, ‘Đây là Đài Loan,’ rồi chỉ vào chiếc bàn Resolute [trong Phòng Bầu dục] và nói, ‘Đây là Trung Quốc.’” Không chỉ là sự chênh lệch về kích thước khiến ông lo ngại. “Đài Loan chỉ cách Trung Quốc có hai bước chân,” Trump đã nói với một thượng nghị sĩ Đảng Cộng hòa. “Chúng ta cách xa 8.000 dặm. Nếu họ xâm lược, chẳng có gì chúng ta có thể làm được về việc đó.”

Dù các thành viên trong đội ngũ an ninh quốc gia của ông có tưởng tượng ra sao, một thỏa thuận với Tập vẫn là mục tiêu cuối cùng của Trump trong nhiệm kỳ thứ hai của ông. Sự tham gia chặt chẽ của nhà đầu tư công nghệ Elon Musk trong quá trình chuyển giao quyền lực của Trump cũng chỉ ra hướng đi hòa hoãn với Trung Quốc, vì chiến lược đôi đầu không phù hợp với lợi ích của công ty xe điện Tesla của Musk.

Một thỏa thuận như vậy không thể là một sự “cho đi”, trong đó Bắc Kinh được hưởng giảm thuế mà không phải tháo dỡ hệ thống trợ cấp công nghiệp rộng lớn của mình. Cũng không thể để Trung Quốc tiếp tục lợi dụng các chuỗi cung ứng công nghệ cao cho mục đích gián điệp và có thể là phá hoại. Tuy nhiên, cũng giống như vào những năm 1980, việc hai cường quốc theo đuổi việc giải trừ vũ khí là điều hợp lý. Cuộc chạy đua vũ khí hạt nhân hiện nay đang mất cân bằng, trong đó các kẻ thù của Washington mở rộng kho vũ khí của họ, trong khi chính sách không phổ biến vũ khí hạt nhân chỉ áp dụng đối với các đồng minh của Mỹ.

Một yếu tố quan trọng trong bất kỳ thỏa thuận nào giữa Mỹ và Trung Quốc sẽ phải là sự trở lại với sự đồng thuận của thập niên 1970 về Đài Loan, theo đó Mỹ công nhận “một Trung Quốc” nhưng cũng giữ quyền phản đối bất kỳ sự thay đổi bằng vũ lực nào đối với quyền tự trị trên thực tế của Đài Loan. Việc xói mòn “sự mơ hồ chiến lược” này sẽ không làm tăng khả năng răn đe của Mỹ mà chỉ làm tăng nguy cơ xảy ra một “cuộc khủng hoảng bán dẫn Đài Loan” tương tự như cuộc khủng hoảng tên lửa Cuba năm 1962.

Tuy nhiên, một thỏa thuận giữa Trump và Tập chỉ có thể diễn ra sau khi Mỹ đã tái thiết lập được một vị thế mạnh mẽ. Sau khi leo thang căng thẳng về thương mại trong các năm 2025 và 2026 — điều này sẽ làm tổn hại nền kinh tế Trung Quốc nhiều hơn nền kinh tế Mỹ, như đã xảy ra trong các năm 2018–2019 — Trump nên áp dụng một thái độ hòa giải hơn đối với Trung Quốc, giống như cách Reagan đã làm đệ độ thái độ của ông đối với Liên Xô trong nhiệm kỳ thứ hai.

CÓ BẤT NGỜ NÀO SẼ ĐẾN?

Chính sách đối ngoại của Trump thoát nhìn có vẻ nguy hiểm hơn so với của Biden. Tuy nhiên, chính sự thiếu hiểu biết của chính quyền Biden về chiến lược rắn đe đã mở ra một loạt thảm họa, bắt đầu từ Afghanistan, sau đó là Ukraine, rồi đến Israel, và tạo ra điều kiện cho một thảm họa có thể lớn hơn nhiều: một cuộc phong tỏa Đài Loan của Trung Quốc. Theo cách tương tự, các đối thủ của Reagan trong và ngoài nước đã chỉ trích ông vì những trò chơi mạo hiểm, trong khi thực tế, chính trong nhiệm kỳ của người tiền nhiệm ông, Jimmy Carter, Liên Xô đã xâm lược Afghanistan — một trong những thời điểm nguy hiểm nhất trong Chiến tranh Lạnh.

Vào năm 1980, nhiều người có thể đã chế giễu bất kỳ dự đoán nào rằng Reagan sẽ kết thúc Chiến tranh Lạnh — rằng ông thực sự sẽ mang lại hòa bình thông qua sức mạnh. Ngày nay, lập luận rằng Trump có thể thực hiện một thành tựu tương tự sẽ khiến nhiều người cảm thấy là điều ngớ ngẩn. Nhưng trí tuệ lịch sử phần nào là việc nhớ lại những sự kiện vĩ đại dường như không thể xảy ra, thậm chí chỉ vài năm trước khi chúng xảy ra. Thành công trong chính sách đối ngoại có thể thay đổi hoàn toàn danh tiếng của một tổng thống. Reagan đã như vậy. Và có thể Trump cũng sẽ chứng minh điều đó.

*Niall Ferguson là Nghiên cứu viên cao cấp Milbank Family tại Viện Hoover của Đại học Stanford và là tác giả của cuốn **Kissinger: 1923–1968; The Idealist**.*

Nguồn: Niall Ferguson, "How to Win the New Cold War,"
Foreign Affairs, 7/1/2025.

Biên dịch: Phong trào Duy Tân.